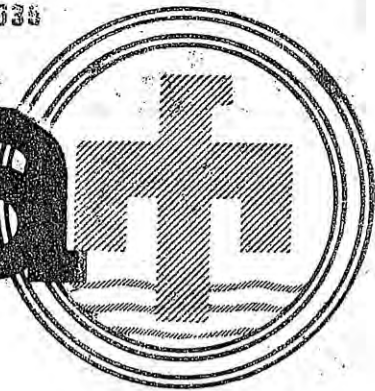


Phong-hóa



Tòa soạn và Trại sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy in: 874 - Giấy thép tất. Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trường Tam giám đốc.

tuần báo ra ngay thứ sáu



TRONG SON NAY

CÁC BAN XEM TRUYỆN
NHƯNG NET CHƯ'
SẼ THẤY MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT
TRONG BÀI THƠ ĐÓ CÓ ẨN
MỘT SỰ BI MẬT

Ai khám phá được trước Lê phong
SẼ ĐƯỢC MỘT GIẢI BA CHỤC

TRONG ĐÌNH LÀNG BÁO

Báo giới ngoài Bắc mấy lần định họp thành đoàn đều hỏng cả. Mọi đây việc liên họp lại thấy: bàn tời. Ông Vĩnh viết: ông Tam và ông Chúc nghĩ đến việc này một cách dưng dưng. Như ý chúng tôi, muốn cho việc chóng xong làng báo phải có đình để họp, phải chia ngôi thờ chiếu trên chiếu dưới, đàn anh ra đàn em, đàn em ra đàn em và sủi thịt nhiều vào. Bàn việc phải như thế mới gọi là dưng dưng được. Trên này là cảnh đình làng báo một hôm hội họp. Quang cảnh thật là vui vẻ.

(Xin xem bài thơ chú thích của Tú Mỡ đăng ở trang 8).

GIẢI THƯ' O'NG 30\$ VỀ MỘT BÚ'C THU'

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

Ở TRONG KINH CÓ SỰ LA

NẾU ông Linh-nhân còn, chắc phải thốt ra câu ấy.

Một ông quan lớn nhĩ phẩm, sung chức hộ thành ở Huế, tên là Lư-vấn-Mậu, vừa mới rời bị bọn quân xuất thuộc hạ ông đứng lên không cáo.

Họ kiện cụ lớn mười điều, toàn là những điều tham ô, những lạm cả. Cụ lớn ăn bớt tiền lính, cụ lớn ăn bớt tiền của triều đình giao cho đề may cờ, đóng bàn ghế, chửi thuyên rỗng. Cụ lớn bắt lính vớt bèo để nuôi lợn, trồng rau để cụ lớn hưởng, cụ lớn chứa cờ bạc sau trại để lấy tiền hồ tiêu cho sướng cái thân-thể béo mẫm của cụ lớn. Cụ lớn sống như vậy một cách sung sướng, nhàn nhả... Cụ lớn lại hách dịch, bắt lính đóng tiền làm một bức bình phong khảm bốn chữ rằng: « Trung hiếu lương toàn » để cụ lớn treo giữa nhà nữa.

Những tội của cụ lớn làm cho cụ lớn phải dời ra Thanh-hóa làm lãnh binh. Không biết cụ lớn có đem theo bức bình phong khảm chữ vàng hay không, hay cụ lớn dời ra Thanh, họ lại mừng cụ bức khác, đề bốn chữ này:

« Tham những lương toàn ».

BINH LỬA PHI CHÂU

HAI nước Ý-Á đã bắt đầu đánh nhau. Mưa hết mùa rồi, nước Á không còn nhờ ai bảo-vệ cho được nữa, đành phải liều chết ra trận.

Nước Ý đem đại binh tiến vào miền Adoua, dùng những chiến cụ tối tân để tàn sát quân địch; họ lại dùng, ôi văn minh! cả hơi độc nữa. Còn dân Á đã man kia, người ta đem đuốc văn minh đến soi đường, dẫn lối cho, lại không bằng lòng, giám trông cự lại! Thật là trái với thiên mệnh vậy. Nói cho đúng, thật là trái với Mút-thủ-tướng mệnh.

Trong lúc ấy, các cường quốc thi

nhau đúc súng, đạn, làm tàu bay, tàu ngầm, nước nào cũng tuyên bố: chẳng sợ ai cả. Anh dọa Ý, Ý dọa Anh, Đức dọa Nga, Nga dọa Đức, chẳng nước nào nhượng nước nào: đánh nhau thì đánh. Họ chẳng có nước Tàu là phải xử nhữn với nước Nhật hung hăng.

NHẬT TÂN PHƯƠNG LƯỢC

CHÚNG tôi mới nhận được quyền « Nhật tân phương lược » của ông Nguyễn-xuân-Đĩnh, cử nhân kiêm tri huyện, kèm nói một bức thư lời lẽ háy như sau này:

Quyền « Nhật tân phương lược » này, tuy mới thay tên đổi lối, nhưng chính là quyền « Nhật tân phương thảo » mà hồi ba năm về trước, chúng tôi đã in ra 500 quyển, trừ việc chiếu lệ gửi biếu các nhà đương cục, chúng tôi đã gửi đi các nhà tri thức khắp các giới trong nước, nhất là báo giới, để trưng cầu ý kiến, thì chúng tôi đã mừng được nhiều nơi đã trả ý đến và giúp ích cho. Và, nhất là chúng tôi đã mừng được quý báo tỏ ý tán đồng.

Kìa vở « Tuồng cổ tân thời » (P. H. số 40, ngày 31-3-33) của quý báo, há chẳng đã dùng cái chủ nghĩa « Nhật tân » của chúng tôi làm cái thành kiến cổ cho các nhà nhiệt tâm với thời cục nước ta như các ngài trong quý báo đóng quân? Thù vị nhất cho chúng tôi là được quý báo suy cử cho làm « Thổ địa » ở cái thành « Nhật tân » ấy. Xem thế, đủ rõ P. H. đã chẳng coi hai chữ « Nhật tân » của chúng tôi như một món « Tả pí lù » và đã sẵn lòng thưởng thức.

Đã là thổ địa thành « Nhật-tân » thì tất phải là hạng « thổ địa tân-thời » chứ có lẽ nào lại cứ phê cái mặt ra như những « thổ-địa cựu trào » chỉ biết « an phận ngồi yên một chỗ ăn sồi chuối »?... Chính vì cái cơ muốn sửa sang cái thành « Nhật-tân » cho được ngày thêm tráng lệ, và muốn ra công điu dắt anh em đồng bào (nhất là những anh em thôn

dân như bọn Xả-Xê, Lý-Toét) lên dân tới chốn vũ-dài văn minh, nên trong mấy năm vừa qua, chẳng ngại cái phận « biết dăm chữ quèn », chúng tôi đã cố tham hợp chúng tri mà soạn lại tập « Nhật tân lược thảo » thành quyển « Nhật tân phương lược » này vậy.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn còn kể là một tập vị định thảo, và còn muốn thỉnh giáo ở hải nội chư quân-tử thêm nữa, kỳ cho đến khi tam bản, tứ bản, vân-vân... càng ngày càng thêm chu đáo hoàn chỉnh, họa may sẽ thành một cái vở tuồng, « cái lương có vẻ khả quan, đối với thời kịch; tức là một bản chương trình « ôn hòa cải cách » thích hợp cả với trình độ và hoàn cảnh của quốc dân ta ở trước phong-hội mới này.

Vậy, xin ngài cùng liệt quý trong tòa soạn P.H. tìm chiều, bớt chút thời giờ vàng ngọc mà xem cho một lượt từng đầu triết vĩ quyền này, nếu còn thấy « hạt đậu nào », thì xin ngài làm ơn nhặt hết đi cho, để cái món « cơm nếp đậu tằm Nhật tân » của chúng tôi định đem hiến quốc dân ta là một dân tộc sống bằng cơm gạo này, sẽ đỡ lớn nhón khó nhai, chúng tôi lấy làm vạn cảm.

Vậy chúng tôi đã tìm chiều, bớt chút thời giờ vàng ngọc mà xem qua quyển sách của ông huyện « Hoán nông » « nếu không xem một lượt từng đầu triết vĩ », xem xong chúng tôi có một cảm tưởng: là ông huyện « Hoán nông » có một đức tính... Đức-tính ấy là đức tính chịu khó.

Còn lối cải cách « ôn hòa », « trung dung » của ông, nó nhắc tôi đến lối làm ông nghị trung dung của ông Ng. công Tiêu, nghĩa là nó chẳng cải cách gì cả. Ông chỉ chăm to những sự cải cách vụn vặt, không có thống hệ với nhau, không theo một nguyên tố rõ ràng, một lý tưởng cao thâm, ông cũng như một người thợ may đem một đồng mụn và một cái áo rách tươm, vải đã sắp bạc ra rồi.

Tứ-Ly

NGOT NGÀO

Trường học và văn miếu

CÓ uy quyền trong tay, nếu thêm chút lòng vị tha nữa, dân sẽ được nhờ mình mà an cư lạc-nghiệp. Chút lòng vị tha ấy, tôi khuyên các ông phủ, ông huyện, ông tuần, ông án nên có.

Tôi xin kể cho các ông nghe câu chuyện ông tuần phủ tỉnh Phú thọ (1) để chứng thực cho lời nói của tôi.

Ông Quỳnh, đốc học các trường tỉnh ấy, muốn xin lập một trường Cao đẳng tiểu học ngay ở tỉnh, mục đích là để cho học trò miền thượng du đã đỗ bằng sơ học Pháp Việt khỏi phải lặn-lội xuống Hanoi. Tiền đã có một nhà giàu ở tỉnh, ông Ký Sinh sẵn lòng bỏ ra để làm. Công cuộc chỉ còn đợi cụ lớn tuần nữa là xong. Cụ lớn bèn gọi ông Ký Sinh đến hỏi nhờ rằng:

— Ông xuất tiền ra như vậy, ý có muốn phẩm hàm, huy chương gì không?

— Bẩm không muốn gì ạ.

Thật là một sự quái gở. Một người dân annam bỏ tiền để làm việc công, mà không mong kiếm chút danh vọng, là một người kỳ quặc. Chắc cụ lớn tuần không thể tưởng tượng được rằng một người annam như thế có thể có... Rồi không biết cụ lớn ngài nghĩ làm sao, mà nhà trường Phú-thọ không lập thành.

Một điều chắc-chắn, là không phải vì cụ lớn không đủ quyền lực cho phép làm trường. Mà cũng không phải cụ lớn thiếu tiền. Vì, sau đó ít lâu, cụ lớn hó hào háng phủ xây một tòa văn miếu, chỉ trong nháy mắt là tiền bạc vào tay cụ lớn như thác chảy. Kết cục, ai đi xe qua Phú-thọ cũng thấy một tòa văn-miếu khổng lồ, phò bên đường một cách lố lờ cái kiến trúc không có vẻ mỹ thuật của nó.

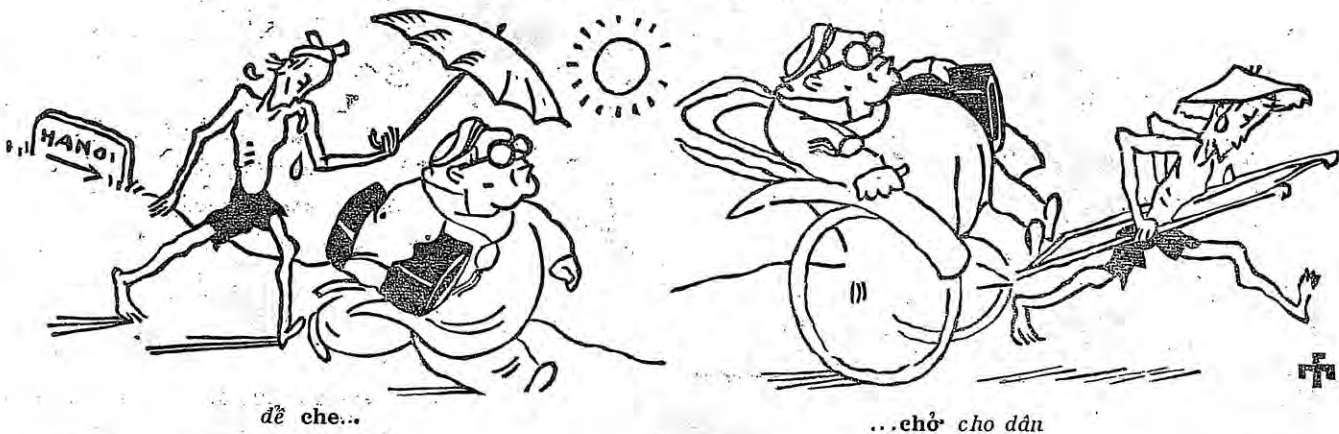
Thấy cái công trình vĩ đại ấy của cụ lớn tuần, tôi không khỏi ngậm ngùi... Tiền bỏ ra làm văn miếu để tế, để lễ kia, nếu đem bỏ chung vào tiền ông Ký Sinh muốn cúng, để xây trường học có hơn không? Đức Khổng có sống lại, chắc cũng phải đồng ý với tôi và nhủ cụ lớn tuần rằng:

— Văn biết là các con của ngài, « cả con trai lẫn con gái », đã sẵn tiền, có thể vào các trường trung học ở Hanoi hay ở Dalat, và sang tây học đỗ cử nhân, tiến sĩ, thì ngài không nghĩ đến việc làm trường cao đẳng tiểu học Phú thọ là phải. Nhưng ngài nên nghĩ đến bọn học trò nghèo ở tỉnh ngài một tí chứ, sao lại thế? Nghĩ đến thân mình, đến vợ con mình, cũng là hay, nhưng nghĩ đến người một chút, vẫn là hay hơn.

Tu-Ly

(1) Ông này đã về hưu.

ÔNG NGHỊ ĐI HỌP HỘI-ĐỒNG



dễ che...

...chờ cho dân

DÁM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lậu vân vân, chỉ có thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG-TIÊN, gồm trị nội gố các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tống lòi gố độc ra rứt tuyệt, khỏi trừ cằng, không hại sinh-dục, không hành bệnh nhân (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bệnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIÊN trong Nam kỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nhatrang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi: Trần-Cánh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế: Vĩnh-Trường 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thanhhoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Namdinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer Đonghời: Thuận-Long, Bồngson: Diệp-a-Vinh, Ninhòa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisnes (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIÊN Annam dược phòng
82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIÊN hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0 \$ 10.

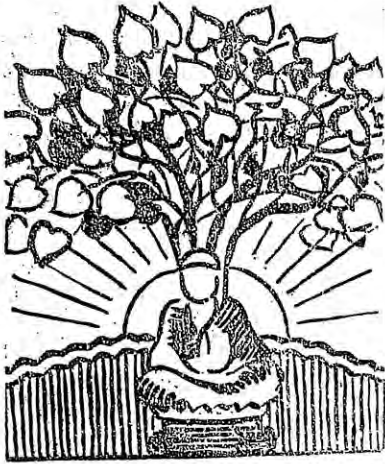
Có dự thí cuộc thi của C. P. A.

III. ĐI XEM MŨ GIẤY

Có thì có tự mây may
Không thì cả thế gian này cũng không
Kìa như bóng nguyệt, lòng sông
Ai hay không có, có không là gì.

Từ đạo Hạnh

Q UỶ SỬ dẫn tôi đi, đi rất lâu về phương tây. Đến một sứ mơ mộng, lúc ăn lúc nghỉ, như có như không. Hai bên đường trồng toàn trúc cả, thỉnh thoảng lại có cây bồ-đề cành lá rườm rà : tôi đã đến Tây-trúc mà không biết.



Ngồi dưới một cây bồ-đề lớn, trên một tòa sen bằng gỗ sơn son thiếp vàng, đức phật Như-lai đương từ bi lĩnh tọa. Trông thấy tôi, người mỉm cười, cái mỉm cười bí-mật của những pho tượng phật ở Đê-thiên Đê-thích. Rồi như người sáng suốt soi thấu lòng tôi, người tự nhiên điềm tĩnh bảo tôi rằng :

— Hãy dừng chân lại !

Tôi cũng điềm tĩnh lại gần, ngồi ở bên tòa sen. Đức phật gọi tiểu đồng pha nước cam-lồ mời tôi uống. Nước ngọt như đường cát, mát như đường phèn, và thơm như nước cam Nghê : thật là một thứ nước cam hiếm có.

Nhấp giọng rồi, tôi vừa định bụng phỏng vấn đức Phật về cái đạo màu-nhiệm của người, đã thấy người mỉm cười nói rằng :

— Tôi trông thấy ý nghĩ của ông. Tôi từ lúc ngộ đạo, phát nguyện lặn bánh xe để cứu độ cho chúng sinh, vẫn thường nhìn về cõi tục. Tôi thấy đạo tôi đã suy-vi, nhưng tôi không lấy thế làm buồn, vì tôi không còn biết đau khổ nữa...

Trên nét mặt thân nhiên của đức Phật, tôi nhìn thấy rõ lòng bờ hững, lãnh đạm đối với sự vật. Nhưng, tôi nghĩ thầm, có lẽ đầu ngài lại bờ hững với Phật giáo hội ở nước ta được. Tôi bèn hỏi :

— Chắc đức Phật ngài biết ở nước chúng tôi đương có người cố động chấn hưng đạo của ngài ?

— Tôi biết rõ lắm. Nhưng, những tư tưởng mà họ bảo là của tôi, nào có phải là tư tưởng của tôi nữa

dâu. Nếu sống là thay đổi, biến hóa đi, thì những tư tưởng của tôi đã sống một cách mạnh mẽ lắm.

— Ngài có lấy thế làm vui không ?
— Lấy thế làm vui, tất là còn ham muốn, mà còn ham muốn, thì sao đến được cõi nát-bản.

Vậy ra đức Phật ngài không vui, không buồn, không còn biết cảm giác là gì nữa. Tôi nhìn người, rồi lại nhìn cây bồ-đề vô tri vô giác, diêm nhiên mọc ở giữa trời, không đau khổ mà cũng không sung-sướng. Tôi lại nhớ đến hai ông Lê Dư, Nguyễn-năng-Quốc, tin đồ khi vui khi buồn của đạo Phật, tôi lại nhớ đến mấy nhà sư tìm cảm giác lạ ở ở dưới xóm chị em. Nhưng, tôi nhớ nhất, là sự cạnh tranh của hội Phật giáo và bọn sa-môn chùa Bà-Đá.

Tôi bèn đem việc ấy nói với đức Phật. Người chỉ mỉm cười không trả lời. Hỏi gặng mãi, người mới đáp rằng :

— Ta coi ngôi vương hầu như luồng bụi qua khe hở, coi cả đại thế giới như một hạt cải con. Vậy trong hạt cải con ấy, nếu có lũ vi sinh vật vị tham, sân, si hay bố, mà công kích, mà phỉ báng nhau, thì có gì can hệ đến ta đâu.

— Nhưng, như lời người đã nói, người không vào địa ngục, thì còn ai vào được địa ngục thay người nữa ?

Động lòng bác-ái, đức phật phán rằng :

— Nếu vậy, nhờ ông về nhắn giúp với họ rằng họ nên chừa bỏ làm mười, theo phép lục hòa mà cùng nhau tu tĩnh lại, mới mong đến cõi nát-bản được.

— Nhưng nếu họ chỉ hỏi tôi: đến nát-bản để làm gì, thì tôi biết trả lời họ ra sao ?

— Ông sẽ thuyết pháp cho họ nghe. Ông sẽ bảo họ rằng đạo tôi giản dị lắm, đại cương như thế này :

« Làm người là khổ : sinh là khổ, bệnh là khổ, cái gì không ưa mà phải hợp là khổ, cái gì ưa mà phải rời là khổ, cái gì muốn mà không được là khổ, chung qui cái gì cũng khổ cả ».

Cũng mỉm cười bí-mật, tôi hỏi :
— Nhưng cái gì ưa mà hợp lại là sướng, cái gì không ưa mà không phải hợp lại là sướng, cái gì muốn mà được cũng lại là sướng. Vậy ở đời, không những có khổ, còn có sướng...
— Sướng ít, khổ nhiều.

— Nhưng có khổ mới có sướng. Ăn cơm gạo tám mãi không biết gạo ngon ; nhưng nếu ngày ngày ăn gạo hẩm, bỗng được bát cơm gạo tám thì thơm tho biết là chừng nào ! Còn khổ mãi cũng quen đi, không biết là mình khổ nữa, như dân annam chẳng hạn.

Mỉm cười, đức Phật đáp :

— Nếu lấy ở đời là sướng, thì cứ việc mà ở đời, còn mong đến nát-bản làm gì nữa. Nhưng đời là khổ...

— Nếu ở đời là khổ, thì quyền sinh là thượng sách ?

— Nhưng còn có luân hồi, nghiệp báo. Chết đi, sẽ sống lại, sống lại sẽ chết đi, cứ loanh quanh mãi trong cái vòng luân quần ấy. Là vì lòng tham sống, lòng tham dục hỷ còn vương lại trong tâm hồn. Diệt được dục, là thoát khỏi luân hồi, là tới cõi nát-bản rồi vậy.

— Nhưng lấy nhẽ gì mà bảo là có luân hồi ?

Cầm cành dương phe phẩy, đức Phật nở nụ cười bí-mật.

— Bởi vì có luân hồi.

Rồi người ăn cần nhắc lại :

— Vậy nhờ ông về bảo hộ chúng sinh tìm đường diệt dục đi.

Nhưng tôi, một chúng sinh còn muốn uống nước cam-lồ ngon ngọt, nếu trước khi từ tạ đức Phật, hãy rót thêm một cốc uống cho tan lòng dục đi đã. Uống cạn cốc ấy, lại thấy muốn uống nữa, nhưng cũng phải nín sự khổ — cái gì ưa mà phải rời là khổ — vui về ra về. Trời trong xanh vờn mấy đám mây trắng, gió mát ca trong cành trúc la đà, tôi cảm thấy sự vui sống ở đời (tuy rằng lúc đó tôi ở dưới âm ti).

Từ Ly

Số 160 ngày 1er Novembre
sẽ là số ĐẶC BIỆT

“TRÊN ĐƯỜNG”

(nói về xe lửa, ô tô, tàu thủy v. v.)

SẼ CÓ PHỤ TRƯỞNG

Các bạn nhớ nghĩ tranh
khôi hài và gửi ngay về
dự thí để kịp đăng.

KỶ SAU

BÌA IN MÀU

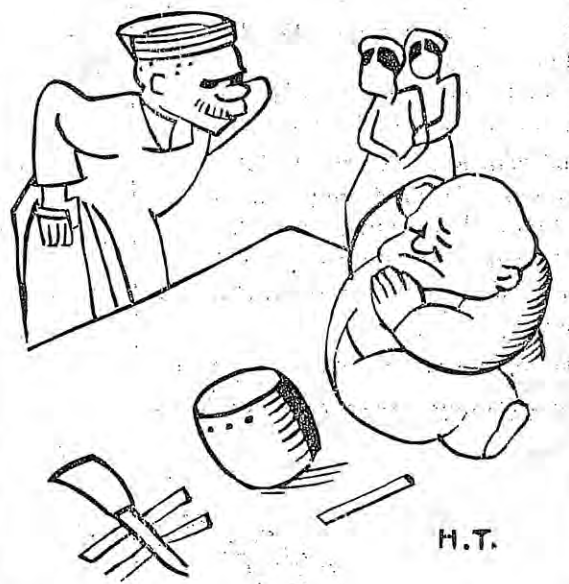
T H O ' I
= S U ' =

TRONG NHÀ Ắ ĐÀO



THẦY CHÁNH —

Đã mang thân xuất gia,
Còn ham thú nguyệt hoa,
Sư mô đâu có thế,
Mãi!



H.T.

NHÀ SƯ —

Mô phật ! bạch thầy hay,
Chúng tôi nhân qua đây,
Chỉ làm một châu hát
Chay !

ĐỒI CHỖ Ở

Phòng cố vấn pháp luật phố hàng
Gia của ông Trần đình Trúc,
luật khoa cử nhân, nay dời ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v. v.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đả, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chương khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gạn, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG

81, Route de Huê HANOI

Cuộc đời

Ai làm?

BÁO Tân Văn số 60, trong mục « Hương truyền » có đăng dưới cái đầu đề « làm lộn » một đoạn như sau này :

— « Ở đời không ai khỏi làm lộn, và không cố tình mà làm lộn thì không có tội chi cả. Nhưng cái làm lộn cũng như nhiều món khác trên đời này, hay lây quá. Như vụ « bác-sĩ kinh tế » mà làm người làm lộn ông Charles Gides với ông Charles Gides. Ông Charles Gides lớn là một nhà kinh tế học, có viết ra nhiều sách về khoa kinh tế học, có viết ra nhiều sách về khoa kinh tế... Còn ông Charles Gides nhỏ sau này là một nhà văn-sĩ trứ danh cũng ở Pháp. Ông có viết nhiều sách vở và ý kiến ông rất thiên về thuyết « cộng sản »... »

Cái « làm lộn » mà Tân Văn cho là « món hay lây » thì đúng quá, vì chính Tân Văn, khi muốn chữa cái làm của người khác đã lây phải cái làm ấy rồi.

Vì ông Charles Gides nhỏ, văn-sĩ trứ danh, mà Tân Văn nói đây không phải là Charles Gides. Ông ta là André Gides, một nhà văn nổi tiếng ở Pháp, đã đọc một bài diễn thuyết (défense de la culture) ở cuộc hội họp các nhà văn-sĩ quốc tế.

Nhưng không biết cái làm của Tân Văn là vô ý hay là cố tình, là có tội hay không có tội ?

Phẩm bình

NHÀ văn Kiểm-thiết ở Tân Văn, viết về phái đẹp thế này :

— « ... Lấy gì cái giống cái ? Nếu phải lựa trọn trong hai người giống đực, thì chín lần trong mười, họ lựa ngay cái người đực nào « mạnh » hơn hết, hoặc về mặt thể lực, hoặc về mặt tinh thần... »

Thật là những lời bình phẩm không nịnh nọt một chút nào cả, có thể làm cho các thiếu nữ không bằng lòng.

Sợ người ta chưa hiểu chẳng, nhà văn Kiểm - thiết lại nói rõ ràng hơn :

— « ... Dầu là thật thà, ít ỏi bao nhiêu, bất cứ một người đàn ông nào đều phải có lộn lụng (?), một cái « ái-tình biểu », hay nói cho thật xác đáng, cái « dục tình biểu » luôn luôn. Biết rằng vợ anh là người có sống tình mạnh, tinh thần yêu, biết rằng cái món ăn mỗi ngày của anh tùy theo sức mà dâng cho cô ta, vì chẳng khác dát bờ-mát (?) vào miệng voi... » (Bạn và vợ).

Ông Kiểm-thiết quả là đã đi ra ngoài giới hạn của sự nhã-nhận Người ta không nên làm phiền lòng một người đàn bà.

Khiêm tốn

TRONG Loa số 86, bắt đầu đăng truyện « Chế bồng Nga », tác giả là ông Lan Khai. Trên đầu truyện tác giả viết :

— « Chế bồng Nga không phải là một thiên tiểu thuyết. Nó chỉ là một bài ca tả sự xung đột giữa lòng yêu nước và ái-tình. Hơn nữa, Chế bồng Nga là sự thí nghiệm một lối văn, đứng giữa thơ và văn xuôi, một lối văn điêu luyện, rực rỡ, có âm điệu du-dương. Ý định của tôi là thế. Nếu Chế bồng Nga, khi các bạn đọc nó, không đủ những đức tính tôi muốn cho nó có, thì đó là tại tôi không đủ tài. »

Câu cuối cùng đây cũng không đủ cho ta quên rằng, nhà văn khác thì thí nghiệm một lối văn, nhưng nhà văn Lan Khai thì lại thí nghiệm một lối văn điêu luyện, rực rỡ và có âm điệu du-dương, nghĩa là văn ông ta như thế.

Nói tóm lại: người khác đem thí nghiệm một lối văn, còn ông Lan Khai đem thí nghiệm một lối văn hay.

Thạch Lam

BƯC TRANH VAN CAU

Một ý kiến

(Lần này, tôi nhường chỗ cho một ông bạn đọc báo rồi bày cái ý kiến của ông về sự liên lạc các nhà báo với các ông nghị. Cũng là một ý kiến hay hay, mà nếu thành sự thực, cái ý kiến hay hay đó lại sẽ thành không hay hay chút nào đối với các ông dân biểu.)

Thạch Lam

NGHĨ đến kỳ họp của Nghị-viện, tôi lại liên miên nghĩ đến lúc ông Laval lập nội-các ở bên tây.

Khi một ông nghị được ủy quyền lập

nội-các, chung quanh ông ta lúc nào cũng có các nhà báo đến phỏng vấn.

Người ta theo ông từng bước, không lúc nào rời. Mỗi một cử chỉ, hành vi hay lời nói của ông, người ta đều ghi chép tất cả.

Người ta biết khi nào ông Tardieu ngâm vịnh, cái điều thuốc lá là lúc ông khoan khoái làm xong việc. Khi nào ông Herriot mân mê cái điều gỗ là lúc ông băn khoăn, khi nào ông Paul Boncourt vuốt mái tóc là lúc ông nghĩ ngợi.

Người ta để ý đến cả cái giày giầy của các ông nữa, nếu cái giày giầy ấy có đặc tính gì cho người ta để ý.

Đó là sự thực bên tây phương.

Nhưng giá bên ta mà cũng có sự thực ấy thì thực là hay quá. Nếu bên ta mà các nhà báo cũng cứ theo liền chân các ông nghị từ lúc ông ra ứng cử cho đến lúc họp ở viện, thì những điều họ phỏng vấn và những điều các ông nghị trả lời chắc là nhiều cái lý thú. Tôi cứ tưởng tượng đến cũng đủ thấy khoan khoái rồi.

Khi nghe thấy một ông nào dục dịch ra ứng cử nghị viện, các nhà báo sẽ đến tận nơi phỏng vấn xem ông ấy bao nhiêu tuổi và làm nghề nghiệp gì, xem ông ấy có bao nhiêu vợ, bao nhiêu mẽ-đay, xem ông ấy đã biết đọc quốc ngữ chưa và nói tiếng tây có sỏi hay không sỏi.

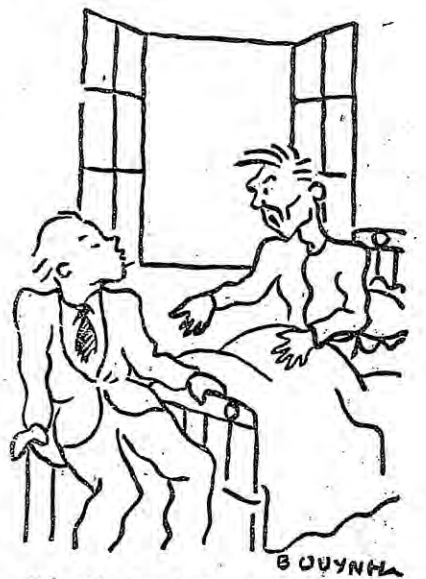
Lúc ứng cử, xem chương trình ích quốc lợi dân của ông ra thế nào. Xin xây bao nhiêu cống, dựng bao nhiêu cầu và giải bao nhiêu đường đá từ tỉnh về làng để ô tô đi.

Nếu có phóng viên nhà báo bên cạnh, thì ông ta chỉ nói vì dân vì nước. Nếu phóng viên đứng xa một chút, thì ông ta sẽ dĩ từ mà bảo: các ngài bầu cho tôi, sau tôi sẽ... Vì vậy, các phóng viên không nên rời ông ta ra một bước.

Nếu ý kiến ấy thành sự thực, ta sẽ thấy các phóng viên sẽ theo từng ông nghị một, xuống tận xóm Khâm-thiên là chỗ các ông họp trước khi họp ở nghị-viện.

Các ông ăn ư? Họ sẽ phỏng vấn các ông ăn có ngon miệng không, uống rượu có mềm giọng không. Những điều phỏng vấn đó rất quan hệ, các bạn thử nghĩ xem: cơm no, rượu say thì công việc gì làm chẳng được.

Họ lại hỏi xem châu hát ai chi, cốc sâm banh uống ai mời, tiền thuốc phiện ai trả, tiếng đàn hát nào nùng kia phải chăng là để các ngài phấn chấn mà làm việc trong viện.



— Đốc tờ họ bảo tôi đừng ăn gì trước khi họ đến.

— Thế rồi sao?

— Thế rồi... đã 2 tuần lễ mà họ vẫn chưa đến.

Rồi đến lúc... kè đùi, ôm vế các chị em, nhà báo sẽ kính cẩn nói rằng: thưa ngài, công việc ngài làm hẳn là ích dân lợi nước, việc ngài có thể cho chúng tôi biết được chăng?

Nếu các nhà báo theo như thế, hồi như thế, phỏng vấn như thế thì các ông nghị tất phải giữ gìn từng li từng tí, cái gì thiệt dân thiệt nước không làm.

Không có các ông cũng phải tìm một lý gì ích cho dân, lợi cho nước. Mà nếu không có, sẽ có ông không nuôi cái hy vọng tài cử nữa.

Thế cũng là một sự hay lắm rồi!

Cậu hoàng

TIN TỨC MÌNH

Tòa án. — Vừa rồi, ông Lưu Trương, tri huyện Võ-giang có kiện Ngọ-báo dám bảo ông đánh dân. Tòa sơ thẩm xử Ngọ-báo trắng án. Hiện giờ ông Lưu Trương đương chống án lên tòa thượng thẩm.

Ngày xưa, đời Tam-quốc, Lưu Quan Trương đánh giặc khải vàng. Còn đời nay, Quan Lưu Trương có đánh ai hay không, phải đợi tòa thượng thẩm xét xong mới biết được.

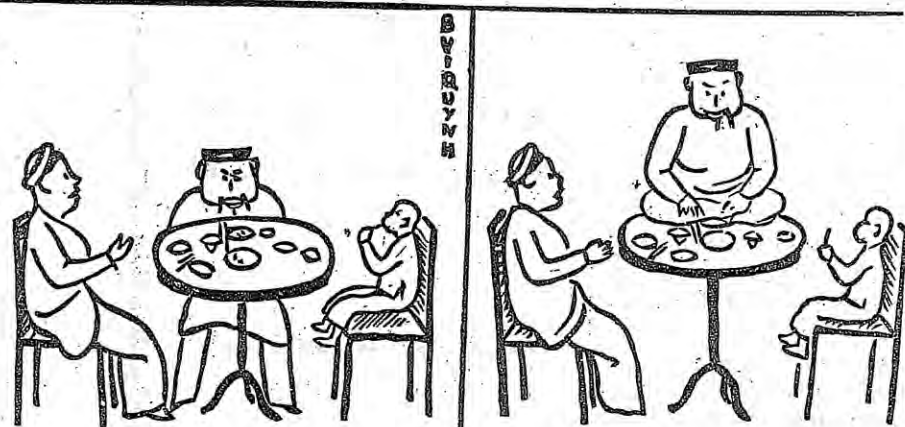
Làng báo (tin của Bửu Mười). — Ông Tân-Đà độ này rất thèm thường làm báo; hỏi ra mới biết vì trong làng báo có ông Trương Tứ.

Huế. — Vừa rồi ông nguyên thượng thư Reynaud đi xe đạp về quê thăm nhà. Ông Phạm-Quỳnh cũng bắt chước về thăm Lương-đường bằng võng.

Hanoi. — Báo Nước Non trông bên với non nước, ai ngờ chết non.

Nhất Linh

Tranh không lời



Ảnh này thuộc về gia sử nước nhà. Xin đừng các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

Hết nọc bệnh lâu giang

Bệnh Lâu mới mắc phải tiêu-tiên nóng, đi đái ít một, bức tức cương dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phát hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vàng mặt bủng bủng, xương mình đau mỗi, quí đầu lổ, toét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (Thuốc không công phát hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (Còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có quí đầu lổ toét thôi; còn không có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cả Rinh, Cả Huỳnh, hai con Đê-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyên Đê-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất bản và có bán khắp các hiệu sách — **TUYỆT NỌC LẬU GIANG** — Phải chứng bệnh tình, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, sáng giầy ra tí nhớt như nhày nhày, như mủ loãng, như dựa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hình như bệnh phục phát, có người thân kém lại thấy đau xương sống, hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy dật thịt, nổi mụn đỏ. Bất cứ những chứng nguy ngặt eo le gi sảy ra chi dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục. Đàn bà có mang dùng cũng được.

Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi

Bại-lý: Mai-Linh Hảiphong, Phúc-hưng-Long Camphamine, Hồng-Điền Soctrang, Kim-Lan Uôngbi, T.-b.-Quán Battambang

...Khoảng hậu

BÁO Công Dân mới ra đời, nên có lắm sự phát minh: báo ấy, dưới mục « Người ta viết » đi tìm hạt đậu dọn.

Ông Dật Lang, người giữ mục này, không muốn chỉ làm người đi nhặt đậu, lại còn muốn tỏ ra ta là một nhà khôi-hài có tài mà không ai biết nữa.

Vì vậy nên ông thêm những câu phê-bình con con, mà ông cho là tuyệt buồn cười dưới những hạt đậu dọn mà ông cho là tuyệt dọn. Xin hiến độc giả một cái mẫu tài khôi-hài của ông ta:

Khoảng hậu cho thông hơi

Nhai nhai mấy tháng trời nay, nhà văn Từ lý nếu mỗi cái đề mục: những cuộc phỏng vấn điều tra không tiền khoảng hậu... Ý chừng ngài định nói Không tiền tuyệt hậu, nhưng vì ngài sợ hai chữ Tuyệt hậu sai, nên sau khi đã bàn với nhân viên trong Tự Lực Văn Đoàn và xét kỹ lại điều thứ 36 của đoàn, liền viết là khoảng hậu cho khôi sai, khôi tuyệt hậu.

Khoảng hậu, chữ ông văn hào tôi dùng cũng có ý nghĩa lắm. Khoảng hậu là mở rộng đằng sau; mở rộng đằng sau thì mới thông hơi.

Xem xong bài tuyệt bút này của ông Dật Lang, chắc ai ai cũng phải công nhận ông ta có biệt tài về mặt khôi-hài. Thật như vậy, tài khôi-hài của ông ta không kém tài khôi-hài của ông Lebrun chút nào.

Chỉ phiên một nổi, là chữ «khoảng hậu» không phải là một hạt đậu dọn. Ông Dật Lang bảo: « khoảng hậu là mở rộng đằng sau: mở rộng đằng sau thì mới thông hơi! » Nhưng, nếu ông cần thận, nghĩ hơi kỹ một chút, sẽ biết là ông lầm. Khoảng có nghĩa là rộng, nhưng lại có nghĩa là vắng, là không. Người ta vẫn nói «không khoảng» (vide) «không tiền khoảng hậu» (unique, sans exemple dans le passé comme dans l'avenir)...

Từ Lý



ÔNG NGHĨ (ngài ngủ tưởng như ở nhà).
— Nhỏ ơi, ra xem ai hỏi gì ở ngoài cổng.

T I E C T R A N H

Truyện vui của KHAI-HƯNG

LÃN SINH, phóng viên đặc biệt báo Mỹ-thuật Thanh Thanh còn nhớ và sẽ nhớ mãi buổi khánh thành phòng triển lãm của nhà hội họa Nguyễn-Quân.

Hôm ấy, con mắt sành mỹ thuật và ngọn bút không thiên tư của phóng viên đã làm việc lung lắm, và đã thêu nên một bài phẩm bình nòng nài như sâm-banh, ngọt ngào như chiếc bánh đường, mặn mà như chiếc bánh mì kẹp thịt ướp muối, dịu dàng, thơm tho như chén chè mạn ướp sen.

Là vì lúc Lãn sinh ngồi bóp trán nặn ra những lời cảm-tú để đăng báo tán dương, thì men rượu, mùi bánh, hương chè vừa được họa-sĩ thết hầy còn man mác trong tâm hồn, phẳng phất trong hơi thở, sôi nổi trong dạ dày... Than ôi! ngờ đâu ngũ vị lại có liên lạc mật thiết với mỹ thuật và văn chương đến như thế? Không trách thi sĩ Tản-Đà đã ví văn chương với chả chim, với mâm gói, thực đã chí lý lắm vậy.

Hôm nay hồi tưởng đến bữa tiệc xem tranh, Lãn sinh ngồi mỉm cười ngẫm nghĩ: « Giá các nhà hội họa cứ thi nhau mở phòng triển lãm thì cũng hay hay. Mà nếu các nhà văn lại theo gương mở luôn phòng triển văn thì càng hay lắm. Như thế, mình sẽ có nhiều dịp biểu lộ cái tài phê bình của mình ra ».

Giữa lúc ấy, Tô Giang, bạn chàng đến vỗ vào vai chàng mà bảo rằng:

— Mời anh chiều nay bầy rượu đến xem tranh nhé!

Lãn sinh giật mình, hỏi lại:

— Xem tranh?
— Vâng, xem tranh.
— Anh mở phòng triển lãm?

Tô Giang nhún nhùng:

— Anh nói to tát quá!.. Nghĩa là tôi bầy ít tác phẩm ở phòng vẽ riêng của tôi, mời anh em bạn đến xem mà dạy cho biết những chỗ vẽ còn vụng.

Lãn sinh cười:

— Anh cũng nói to tát! Chúng tôi dạy sao nổi anh. Vậy anh mời có đồng không?

— Chỗ anh em quen biết cả, và mấy nhà báo, tất cả độ bốn chục người trở lại thôi.

Lãn-sinh mỉm cười có ý nhị:

— Vâng, thế nào chiều tôi cũng xin đến.

Nhưng chợt nghĩ: «Ta phải hỏi cho biết chắc chắn bữa tiệc tranh có những thực phẩm gì để xem nên hay không nên ăn cơm trước rồi hãy đến». Chàng liền nói dẫn do:

— Anh mở phòng triển lãm như thế chắc cũng tốn phi nhiều lắm đấy nhỉ?

— Chẳng tốn mấy! Chỉ có tiền đóng khung và sơn tường là đáng kể. Nhưng cũng chẳng là bao.

Lãn-sinh hơi chột dạ:

— Xem tranh, thế có tranh sâm-banh không?

— Có, sao anh biết?



Lãn sinh vui vẻ, khôi hài:

Tranh sâm-banh thì thực tuyệt, chẳng còn tranh nào mẫu mở nòng nài bằng? Hẳn có cả tranh hoa quả, tranh bánh ngọt, tranh xăng-đuyt, tranh nước chè!

— Có cả thực. Quái! Tôi giấu kín không cho ai hay, thế mà sao anh tò mò biết trước được. Lại thực!

Chủ trân-trọng tiễn khách ra tận cổng, rồi quay vào dặn vợ:

— Chiều nay tôi không ăn cơm nhà.

Vợ cau có đáp:

— Lại đã tiệc tùng gì thế?
— Tiệc xem tranh.
— Tiệc xem tranh? Hay mình lại nói dối để đi hát đấy?

Lãn sinh gắt:

— Chỉ nói bậy! Người ta đi về việc nhà báo!

— Bây giờ mười lăm phút, Lãn-sinh đã có mặt ở nhà riêng Tô Giang. Họa sĩ mời chàng ngồi chơi ở phòng khách. Rồi mỗi lần có người đến lại một lần chủ nhân giới thiệu đôi bên.

Lãn sinh đưa mắt nhìn quanh phòng: Tranh chẳng có, mà tiệc cũng không. Chỉ thấy mời sợi nước chè với hút thuốc lá hoài.

Một người hỏi chủ nhân:

— Tác phẩm của họa sư trưng ở đâu? Cho chúng tôi xem nào.

— Thưa, ở trên gác.

Lãn sinh nghĩ thầm: « À ra tiệc bầy trên gác ».

Nhưng khi lên gác xem tranh cũng

chẳng thấy bóng cái bàn dài phủ khăn trắng trên bày những chai rượu lớn và những cốc pha-lê trong. Lãn sinh lại nghĩ thầm: « Chắc ở bên buồng ăn ».

Đồng hồ treo đánh chín giờ. Tiếng chuông trong trẻo ngân nga như hát. Song mỗi tiếng là một nhát vỗ nện vào dạ dày của Lãn sinh chưa đầy nước chè và khói thuốc lá.

Lãn sinh đứng dậy cáo từ, nhưng Tô Giang khấn khoản cố giữ. Và anh em truyện trò đương vui mà một mình vội về cũng không tiện, đành phải gượng cười và giấu những cái ngáp dài, rón ngời lại với cái bụng rỗng không thăm kêu đói. Oán tức Tô Giang đã lừa dối mình nói có sâm-banh, bánh ngọt, đủ thứ, mà kỳ thực chẳng có gì, chàng thề độc với chàng rằng sẽ « phết » cho một bài phê-bình nên thân làm cho họa-sĩ « tiêu hết sự nghiệp ».

Bỗng một người hỏi chủ nhân:

— Thưa ngài, mấy bức tranh tinh vật đã ai nhận mua chưa?

— Thưa chưa.

— Vậy tôi xin ngài để cho tôi một bức.

Tô Giang vui vẻ:

— Thưa ngài muốn lấy bức nào? Bức vẽ hoa quả hay bức vẽ chai sâm-banh và mấy cái cốc pha-lê, hay là bức vẽ đĩa bánh ngọt?

Lãn sinh vụt hiểu:

« A, ra thế! A, ra « bức tranh sâm-banh » thực! »

Khải Hưng

LEÇONS PARTICULIÈRES

préparation intensive aux divers EXAMENS & CONCOURS

Cercle primaire supérieur et secondaire

par un groupe de prof. bacheliers et licenciés

Vũ đình Liên Ng. Lương Ngọc
Vũ đình Hoè Hoàng cơ Thụy
Đoàn phú Tứ Ngô duy Cầu

Matières enseignées: Français, Annamite, Anglais, Latin, Grec, Sciences, Mathématiques

Cours par Correspondance de Français et d'Annamite

Pour tous renseignements, s'adresser à

M. VŨ ĐÌNH LIÊN

Directeur de « Cours par Correspondance » de l'A. J. S.

24, Bd. Amiral Courbet Hanoi



Muốn được quần áo lịch sự, bền đẹp; may cắt khéo, giá kinh-tế thì nên đến số nhà 2, phố Jauréguiberry cạnh vườn hoa nhà Chung Hanoi. Nhiều hàng len, dạ rất đẹp, rất bền, rất nhã mới về. Nên đến xem ngay kẻo lỡ dịp lại tiếc. Tại Haiphong, xin mời các ngài đến số nhà 16, phố La-Côm (Bd. Amiral Courbet)

KHŨE PUBLIS STUDIO



CAO BỔ PHỔI LẠC-LONG
SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG, HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH HO BỆNH-PHỔI VÀ BỔ-PHỔI CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chưa ngay đừng rui rắng vì trung đức phôi chong như làm ăn giầu

VỚI PHÊ BÌNH



Tôi lấy làm tiếc rằng, trong một bài trước trả lời ông Lan Khai và Trương Tửu, tôi đã nói đến sự lậ độ, nhà nhận của người có tri-thức. Bây giờ tôi mới rõ rằng nói những câu đó không có ích lợi gì.

Cái ảnh hưởng mà tôi mong những lời đó sinh ra đã mất tằm trước cái thái độ và lối viết của ông Trương Tửu: (học hặc, ganh tị, tri khôn hạ cấp, anh chàng vắn vắn).

Các ông ấy đã không muốn biết, không muốn hiểu. Trước sự thực hiện nhiên, các ông đã nhắm mắt không muốn trông cũng như những kẻ trong buồng tối ra ngoài ánh sáng.

Trước những chứng cứ tôi dẫn ra trong bài trả lời để làm căn bản cho cuộc tranh luận, ông Trương Tửu và Lan Khai chỉ có thể đem lại được một cơ mà các ông ấy cho là chắc chắn vô cùng: Việc ông Nguyễn Tường Tam giới thiệu ông Thế Lữ trên tờ báo Phong Hóa.

Các ông ấy quên không nhận rằng ông Tam nói đến Thế Lữ, khi Thế Lữ chưa là người trong tòa soạn Phong Hóa, khi Thế Lữ còn là người viết giúp nhiều tờ báo khác (Vàng Và Máu đăng ở Ngọ báo). Nói đến Thế Lữ, ông Tam giới thiệu một lối thơ mới lúc bấy giờ mới khởi đầu, mà cần phải nâng đỡ, hộ hào, cần phải mở cho một con đường sau này.

Ông Lan Khai làm việc trong báo Loa, đã có một tờ báo trong tay để phổ bầy văn nghệ và ý tưởng của mình. Cần gì còn phải bắt người giúp việc mình ca tụng mình nữa?

Nếu ông Lan Khai giới thiệu và khen ông Trương Tửu trong tờ báo Loa, thì sự ấy không đáng kể làm gì. Nhưng chúng ta đã biết, vì sao trong một tờ báo như Loa lại có một mục phê bình văn chương rồi.

Ông Trương Tửu nói với tôi rằng ông không phải là một nhà văn học sử, mà chỉ là một nhà phê bình.

Tôi, tôi bảo ông không phải là một nhà phê bình, ông chỉ là một người học phê bình mà không được, vì ông thiếu cái cốt yếu nhất trong nghề đó, là sự công bằng.

Muốn làm một nhà phê bình chân chính không phải dễ dàng mà chỉ nói: tôi chỉ là, là tự khắc thành.

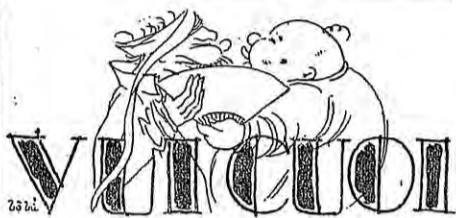
Còn nói đến cách thức phê bình, cái lối lí-mỉ vụn vặt, hẹp hòi của ông

Trương Tửu, phỏng theo cái cách thức phê-bình cổ điển của Brunetière— nhưng mà còn cách xa,— cái lối ấy, bây giờ người ta không dùng nữa.

Lối phê bình bây giờ là một lối phê bình rộng rãi, đầy-đủ hơn, hợp với cuộc đời hơn, thấu đáo đến tận tâm hồn của người mình phê bình.

Không cần phải nói rằng cái lối này, ông Trương Tửu không biết và cũng không hiểu được bao giờ. Vì ông chỉ theo sách mà phê bình, ông không biết theo và nhìn đến cuộc đời.

Ông cũng không biết rằng — mà không



Của B. Đ. Quỳnh, Hanoi

1. Chó khôn.

— Con chó tôi vừa bán dạo nó khôn quá, ông ạ, nó biết nhận được kẻ gian, người ngay.

— Hoài của, thế sao ông lại bán?

— Ấy, vì một hôm nó cắn tôi.

2. Giấu đầu.

QUAN TÒA. — Sao anh dám pha nước vào rượu bán cho người ta?

T.N.—Bẩm, con con nó nghịch đấy ạ.

Q.T. (hỏi người con) — Máy pha nước vào rượu?

Đ.C. — Vàng, cả mấy người bạn con nữa.

Q.T. — Sao máy dám pha nước vào rượu?

— Bẩm, chúng tôi bắt chước cha con!

Của T.T. Tịnh, Huế

1. Khó nghĩ.

Một người mù nghĩ mình sắp chết, kêu con đến giường bệnh, mà bảo rằng:

— Lúc nào con xem cha đã thật nhắm mắt thì phải đánh giầy thép cho mẹ con hay.

Con — ? ! ?

2. Trúng số.

VỢ — Trời giữa ban ngày mà cậu đóng cửa làm gì với thế?

CHỒNG — Trúng số mà không đóng cửa thì để phòng viên các nhà báo đến chặt nhà chịu sao nổi!

— Trúng số mấy?

— Số 25.000!

biết là phải làm — trên mặt một tờ báo như tờ Phong Hòa, bất luận bài gì đã đăng lên là một bài mà tờ báo đã công nhận rồi.

Bởi thế cho nên ông có khen người này người nọ cũng không thay đổi gì. Nếu đó là một tối ông định làm thân, thì tôi khuyên ông đừng nên hy vọng với.

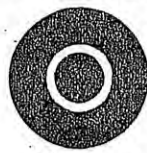
Ông Trương Tửu lại nói từ nay ông không bằng lòng nói truyện với tôi nữa.

Ồ hay! Tôi có muốn nói với ông đâu! Tôi để ý đến một nhà làm báo quay quắt và một nhà phê bình không công bằng, chứ tôi muốn nói truyện với ông làm gì.

Hai ông nhận như thế là đủ rồi, tôi không cần phải nói dài hơn nữa, làm bạn lòng vô ích cho người đọc.

Thạch-Lam

CÙNG HAI ÔNG LAN KHAI TRƯƠNG TỬU



Ông Trương Tửu có ngờ ý không muốn nói truyện với ông Thạch-lam và muốn nói truyện với tôi.

Nhưng ông không biết cho rằng: nói truyện với ông Thạch lam cũng như là nói truyện với tôi đó. Ông cứ hỏi ngay nhà làm báo Lan - khai, chủ bút báo Loa mà xem, ông sẽ rõ rằng bài nào cũng qua tay ông chủ bút, ông chủ bút có cùng một ý với tác giả bài đó, có bằng lòng cho đăng mới đăng được. Nghĩa là ông Thạch lam viết cũng như tôi viết, mà ông Trương tửu viết cũng như ông Lan khai viết vậy.

Hai ông viện lẽ cái làm gì? Một người chủ bút có đôi chút lương tri và khiêm nhượng có một loạt bài khen những người khác và khen cả mình, thì nên đăng những bài khen người khác, còn mình thì chịu hy-sinh đi, chứ đừng đăng bài khen mình luôn ba số báo: càng nên lắm nhất là xưa nay mình chưa được ai khen bao giờ. Có thể thôi.

Ông Lan-khai không chịu hy-sinh: trong một lúc chỉ nghĩ mình là nhà văn, không nghĩ đến mình là nhà báo, ông đã vụng tình mà đăng lên. Cái làm lỗi ấy, trong nghề làm báo cũng không to gì cho lắm. Nhưng mình làm lỗi, thì phải để cho người ta nói đến chứ, sự hẳn học của hai ông đã làm tôi nghĩ rằng hai ông định tâm, chứ không phải vụng nghĩ.

Ông chỉ có thể viện một lẽ để cái được mà thôi: ông không là chủ bút báo Loa. Phien một nỗi ông lại là chủ bút báo Loa.

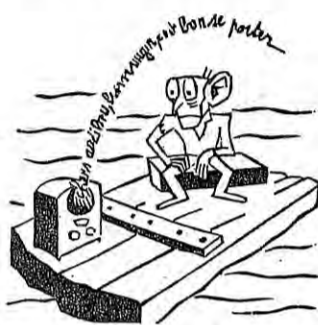
Còn như ông Trương Tửu, ông bình phẩm thì cứ bình phẩm, can gì phải đòi nói truyện với người này người khác. Nhưng ông đã muốn thì tôi cũng xin chiều lòng: một là ông phục ông Lan khai, ông phải khen ông Lan khai ngay trong báo ông ta. Như thế, ông là một người chân thật và thật thà. Hai là, vì muốn lấy lòng ông chủ bút. (Ba kỳ liền khen chủ bút báo mình giúp việc). Như thế, ông là một nhà phẩm bình không tốt, và không công bình. Ba là vì ông Lan khai bảo ông viết như thế, ông là một « người tây đen » (un nègre).

Nhưng sinh truyện là chỉ tại nhà làm báo Lan khai đã đem bài khen nhà viết văn Lan khai đăng lên báo mình, Ng. tường Tam

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 39 hàng Khay Hanoi, trường cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu thắm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes. Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đovan và nhiều hàng lạ nữa.

NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI



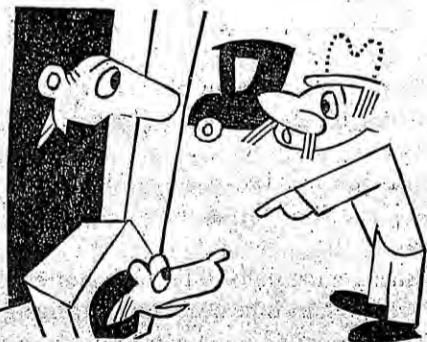
MĨA MAI

MÁY VÔ TUYẾN ĐIỆN. — Thưa các ngài, cứ ăn nhiều vào là được khỏe mạnh.



NHÀ DU LỊCH. — Đẹp lạ, thật là phong cảnh thần tiên.

NGƯỜI DẪN ĐƯỜNG. — Vàng, cảnh thật là thần tiên. Đến chỗ này là nhà du lịch nào cũng không quên thưởng cho tôi dăm hào.



— Mời bác vào.
— Con chó nó có cần không?
— Ấy, tôi cũng muốn thử cho biết, tôi mới mua nó sáng ngày.

HIC ET RAC

9/10 Thật chưa từng thấy hiệu thuốc nào mà chữa mười người khỏi được chín

Làm ngài thường định ninh rằng những nhời đăng quảng cáo chỉ là những nhời khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì môn thuốc chữa bệnh lâu của ban được phòng là môn thuốc gia truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt tươi như thế: Mười người chắc chắn khỏi chín thật. Từ ngày khai trương lên Hanoi bản được phòng đã nhận được nhiều thư các ngài ban khen (chúng tôi sẽ cho đăng dẫn). Một vé to (dùng được 2 ngày) 0 \$ 60 Không có sáu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

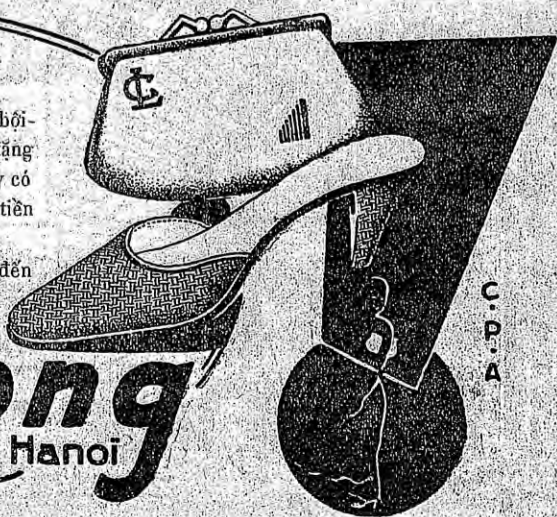
BẢO-HÒA DƯỢC-PHÒNG

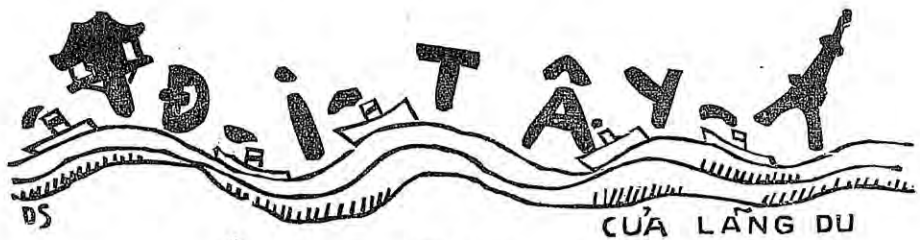
32, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI
Đại-lý: Haiphong: Đông-Phát 48 Strabourg (cát cụt)

Vì đồng giấy Kim Thời đã được ân thưởng bội-tinh bạc và được hội Mỹ Thuật Đông Dương tặng bằng danh dự, như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giấy có giá trị; giấy có cam đoan chữa không tính tiền

Quý bà, quý cô ưa dùng giấy mỹ thuật nên đến

chấn long
38 Phố Hàng Bồ Hanoi





(Tiếp theo)

CÁI QUẠT NAN

KHI từ giã Di-bu-ti lên tàu, có mấy thằng bé con chạy theo bán quạt; tôi mua một cái quạt làm bằng nan tre, nhuộm xanh đỏ. Một người tây đi bên cạnh tôi khen cái quạt đẹp. Tôi nhìn một lúc rồi bĩu môi nói:

— Đẹp thì cũng có đẹp, nhưng mà là một thứ đẹp mọi rợ, xuẩn ngốc (beauté sauvage et idiote).

Người tây nghiêm trang bảo tôi:

— Những cái quạt này chính ở bên Đông-dương bán sang.

Tôi nhìn kỹ thì quả là những cái quạt nan ở bên nước mình đem sang bán ở đây. Mặt tôi lúc đó chắc có một vẻ đẹp mọi rợ, xuẩn ngốc, hẳn không sai.

Tôi rời bỏ Di-bu-ti với cái kỷ niệm êm đềm ấy.

KÊNH SUEZ

Khỏi Di-bu-ti thì tàu bắt đầu vào bể đỏ. Người ta gọi nó là bể đỏ, có lẽ vì nước ở đây xanh. Nóng quá không biên chép được chữ gì. Vào kênh Suez mãi xem nên cũng không biên chép chữ gì nốt.

Ở bể rộng, vào đây, cái tàu hình như lấy làm bứt rứt khó chịu, kêu rầm lên cả ngày. Đi một quãng lại gặp cái tàu nạo đáy kênh kêu to hơn. Đêm đến hễ gặp một cái tàu khác ở phía trước đi lại, là cái tàu của tôi làm hiệu nhắng nhít. Đèn bật sáng lên, rồi lại tắt vụt đi: tưởng như hai cái tàu nháy nhau, bắt chím nhau, chắc chốc nữa chúng nó sẽ ôm choàng lấy nhau. Được cái khi đến gần thì một cái tránh ra bên (đã có chỗ riêng để tránh), còn cái kia vừa nháy vừa đi thẳng.

HAI LÁ CỜ

Port Said — Tôi để ý nhất đến những lá cờ Ai-cập. Ở chỗ nào cũng có, pháp phối, rải rác khắp mặt bể, hình như Ai-cập muốn khoe rằng ta vừa được độc lập, nước có cờ hẳn hoi. Đừng dựa vào lan-can tàu bên cạnh một người Ai-cập đã mấy lần sang du học bên Pháp, tôi ngày thơ hỏi:

— Cờ kia là cờ nước Ai-cập?

— Chính phải.

Tôi khen:

— Trông đẹp lắm, nhưng kiểu vẽ ba ngôi sao ở trong lòng một cái mặt trăng khuyết, hơi vô lý. Vì mặt trăng dấu khuyết nửa, nhưng lòng vẫn đặc, không thể trông thấy sao được.

Người Ai-cập quay lại nhìn tôi xem chừng cho lời tôi nói là phải, nhưng là lẽ phải của một anh ngu ngốc. Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi đột ngột hỏi tôi:

— Cờ nước anh hình thù thế nào?

Tôi đáp:



Một cái ga trên bờ Kênh

— Cờ vàng, ở giữa có một cái băng đỏ.

— Băng đỏ?

— Phải.

— Băng đỏ như cờ nước Nga?

Rồi hai người nháy mắt như hiểu thấu nhau lắm. Kỳ thật, chẳng anh nào hiểu anh nào.

— Thế còn màu vàng? Chắc là người nước anh da vàng.

Tôi đáp:

— Không phải. Màu vàng là màu giới.

Người Ai-cập sừng sốt:

— Da trời nước anh màu vàng?

— Không. Ở nước tôi, trời cũng xanh như ở đây. Nhưng trời vàng là dịch ở chữ Hoàng thiên (mình cũng dịch lảo).

Anh ta đáp:

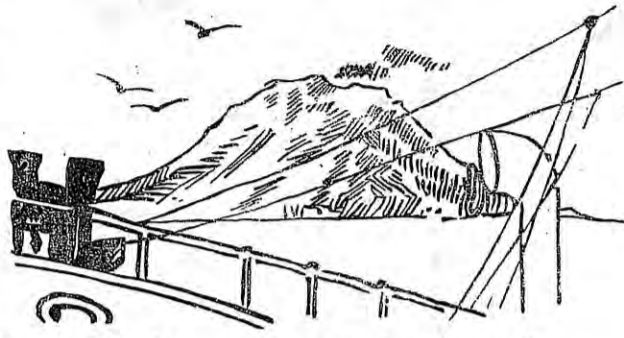
— Trời vàng! Vô lý quá.

Đây là anh ta bảo thù tôi lúc nãy đã

bảo kiểu vẽ ba ngôi sao ở lòng mặt trăng là vô lý. An miêng trả miêng.

Tàu đã rời Port Said sắp vào Địa trung hải. Hai người bạn Ấn-độ của tôi lại bắt đầu nói chuyện luôn mồm — 15 phút sau, tàu đi ngang qua trước mặt tượng ông Lesseps (xin đọc: lép lép), người đã có công đào kênh Suez. Khi đi qua cái tượng, không thấy ông Lép-lép nói gì, chỉ thấy hai người bạn Ấn-độ của tôi lép lép luôn mồm.

Vào Địa trung Hải, trời đã thấy lạnh, mà tôi thấy tôi vẫn minh hơn.



Núi lửa Stromboli

Tôi còn nhớ một đêm, khi đi qua núi lửa Stromboli, tôi lạnh run đến nổi, lúc đó chỉ mong cái núi kia phun lửa ra cho mình được ấm.

Vì không đem chăn nên phải chịu rét mấy hôm dằng dẳng, thế rồi, một buổi sáng, cùng với mặt trời mọc, tôi thấy mọc ra ở chân trời cái nhà thờ Notre Dame de la Garde và cái cầu treo của tỉnh thành Marseille.

Tôi đã đến nước Pháp.

Lăng Du

THI TRUNG CÂU Ý KIẾN NHỮNG NGƯỜI TRÚNG THƯỞNG

Số trúng: 1.350 người theo mới

(Chỉ kể những người trả lời: hoàn toàn theo mới).

Giải nhất 20\$00

Cô Bùi-T-Mẫn, 23 Rue Duranton Saigon. Trả lời: 1.340 người theo mới. Sai 10 người.

Giải nhì 15\$00

Ô. Đ.N.Tăng (Thái Hà près de Hanoi). (Xin cho biết rõ chỗ ở hay đến nhà báo lĩnh thưởng) 1.336 người theo mới. Sai 14 người.

Giải ba 10\$00

Ông Trần văn Viên, Thừa phái au phủ de Anh-son Nghệ-an (poste de Đò-lương) 1.365 người. Sai 15 người.

Giải tư 5\$00

Ông Ngô Thìn, 120 bis (số nhà viết không rõ) Rue du Coton Hanoi (xin cho biết rõ chỗ ở hay đến nhà báo lĩnh thưởng) 1.367 người. Sai 17 người.

6 giải một năm báo:

- Ô. Phan Đăng Tài, Secrétaire Résidence Hà-tĩnh 1130. người.
- Ô. Tấn-mộng-Hùng, 115D, Jambert Hanot (1.312)
- Ô. Nguyễn Xuyên, 50A, Impasse Chùc-lạc Hano; (1419 người)
- Ô. Trương-n-Hiến, Institut Gia-long (1.269 ng.) (xin cho biết rõ chỗ ở mới hay viết thư lại)
- Ô. Vũ-minh-Khai, E. Bình-xá, Thạch-thất, Sontây
- Ô. Nguyễn-q-Lịch, 115 Jambert Hanoi (1253 ng.)

Công cuộc cải cách lớn lao?

Ngày nay các nhà công nghệ, thực-nghiệp trên thế-giới, nghề gì cũng phải cải cách theo lối mới để cho thích hợp với trình độ tiến-hóa của người đời, cho nên nghề gì cũng thấy tiến bộ một cách rất mau chóng. Theo gương ấy, nay nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Hanoi định khoảng tương nghệ thuốc nam cho được to tát rộng rãi, thay đổi chương trình, thể-lệ Đại-lý cho được quyền lợi mỹ mãn. Vậy muốn đặt Đại-lý Chi-điểm, khắp các tỉnh các phủ, huyện trong xứ Đông-Dương để bán các thuốc Cao, Đan, Hoàn, Tán. Ai muốn làm xin cứ gửi thơ cho nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG**, 46 Rue des *Phúc-Kiến Hanoi*, mà thương lượng.

10 giải 6 tháng báo:

- Ô. Phạm-hanh-Thông, chef de gare Kem reng par Pursat, Cambodge (1.240)
- Ô. Nguyễn-trọng-Quảng, Arrondissement chemin de fer Qui-nhon (1238)
- Ô. Nguyễn-xuân-Nhị, Secrétaire Sté Frse de Verreries d'Indochine Công-mỹ Haiphong (1.500)
- Ô. Võ-Hoàng, Douanes Tamquan (1.500)
- Ô. Ngô thái Hòa, rue Nhân-thọ, phủ Từ-son (1.500)
- Ô. Nguyễn văn Luận, 16 Tien-tsin Hanoi (1.500)
- Ô. Hoàng đăng Tô, 103 Rue Douamon Compartment No 19 Saigon (1.200)
- Ô. Cao văn Ngọc, Air France Saigon (1.200)
- Ô. Phạm văn Vinh, mécanicien Câble Latrong, Tân-áp (Annam) (1.500)
- Ô. Trần duy Vương, 55bis Teinturiers Hanoi (1200)

51 giải mỗi giải một cuốn sách của ĐỜI NAY tùy người trúng thưởng chọn (tên sách viết tắt)

- Ô. Đinh Lân, chez Mr T-duy-Quý, 55 bis, Teinturiers Hanoi (T.S.R.)
- P. quang Thuần, travaux publics Thái-binh (C.B.N.)
- Ng. T. Huệ, chez Mr Tr.v. Luận Tuyên-quang (VVM)
- Nguyễn gia Vinh, 8 Carnot Hanoi (G.N.N.)
- Nguyễn thế Thiệu, Village Mỹ-thành, Vĩnh Long (T.S.R.)
- H. trọng Cầu, 35 Sông tô lịch Hanoi (V.V.M.)
- Ph. Q. Cấn et Cie, chez Savon Khánh-ký, 111 Julien Blanc Hanoi (T.S.R.)
- Ngô ngọc Bích, 215 Jules Piquet Thái-binh (V.V.M.)
- Trịnh văn Cồn, 149 Henri d'Orléans Hanoi (G.N.N.)
- Đình-Thái trường Bảo-hộ Hanoi (V.V.M.)
- Bùi văn Cồn, Rue Yên-lưu Kinh-môn Hải-dương (V.V.M.)
- Đình Gia Long, 11, rue Bruxelles Hà-đông (G.N.N.)
- Dân-Son chez Vạn-xuân, 18 Mirador Huế (V.V.M.)
- Nguyễn-viết-Hạnh, Long Đức Đông Vinh-long (T.S.R.)
- Dương văn Hạnh, 25 Changeurs Hanoi (T.S.R.)
- Trịnh như Hải, Conseil contentieux Hanoi (TSR)
- Nguyễn Ngọc, 34 Bichot Hanoi (TSR)
- Phùng Biền, 52 Massiges Saigon (VVM)
- Nguyễn thế Triết (xin cho biết rõ chỗ ở) (VVM)
- Lê huy Cừ 1 Monseigneur Deydier Hanoi (VVM)
- Phạm Văn, 43 Tien-tsin Hanoi (VVM)
- Nguyễn tất Đạt, 13 Sergent Larrivé Hanoi (TSR)
- Đỗ văn Dược, 26 Lagrandière Saigon (GNN)
- Huỳnh văn Ngạn, Champ d'Essai d'Omon Cấn-thơ (GNN)
- Đào vinh Bình, Rue Khúc-giang, Võ giàng Bắc-ninh (GNN)
- Đào đình Khánh, 258 Lagrandière Saigon (VVM)
- Cao đức Thảo, 383 Bạch-mai (TSR)
- Phạm văn Bình, Chez bijouterie Trần văn Kiên Biền-hóa (TSR)
- Phạm văn Lương, 65 Duvigneau Hanoi (TSR)

(Xem tiếp trang 14)



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



GIONG NU'OC' NGU'OC'

TRONG ĐÌNH LÀNG BẢO

(Tả bức tranh bia)

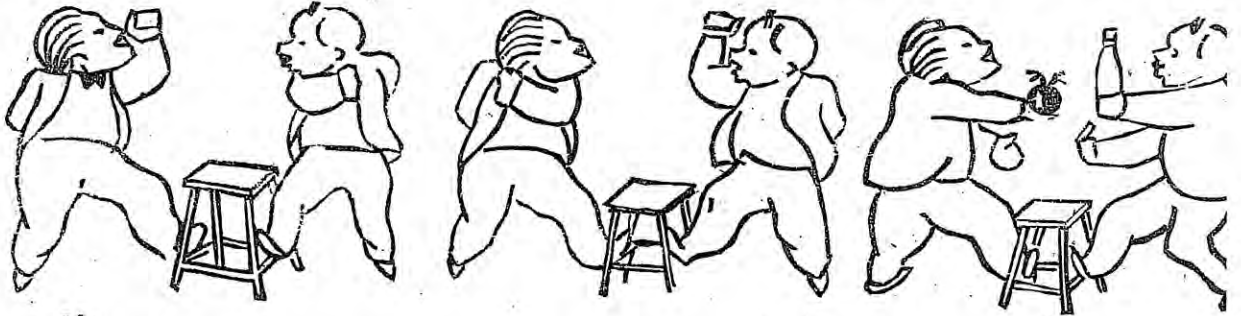
Làng bảo ta họp việc làng,
Tăng Kinh hóa thượng kèn căng thỉnh chuông.
Lê-Bồng gõ khánh bồng! bồng! bồng!!
Kính mời các cụ họp đông ra đình.
Cụ tiên Vinh, cụ thứ Quỳnh,
Cụ bố Bàng-Bí, cụ linh Lô-Thư, (1)
Ngồi trên bàn nhất gặt gù,
Phao câu, bồ-đục, lu bù bẻ tha.
Bàn hai có bác Tân-Đà,
Một mình một cỗ, khề khà thỏa thuê.
Bàn ba đến bọn ngô nghệ:
Chủ lý, chủ xã, ngồi kê chủ bang.
Trông nom việc cỗ, việc bàn,
Hôm đình làng đã sẵn ban thao nghệ:
Hữu-Huy làm chó chet xe,
Hàn-Đãi nhặt đậu nấu chè, thổi sôi.
Tiểu dọn nước với đầy nồi,
Nấu canh rửa hộp sức mùi thơm tho.
Cù-lao-hồ thổi phi-phò,
Đỗ-Văn nấu tạp-pi-lừ ngậy ghê!
Đảm đang việc chẳng nặng nề,
Phụ-Nữ ngồi xếp tà-he tằm trâu.
Trương Tấn (2) rót rượu bưng hầu
Xuân Học bốp cổ vọt bầu kều vang.
Cử Dương, thùng sắt nghềnh ngang
Lo toan việc... nước cho làng rửa tay.
Bàn thờ, nến thắp, nhang bay,
Hồn Kiêm-duyet tưởng đầu dây chấp chòn,
Thử xem dân chúng họp bàn,
Sau này báo chí lập đoàn ra sao...!

Tú-Mỡ



1) Ông Luận giám đốc báo Trung Bắc
2) Anh Trương tuần tên là Túu.

GHỀ NGHỊ TRƯỞNG



Oán

Tù

Ti

CUỘC ĐIỀM SÁCH

CÔ GÁI XUÂN

Cô gái xuân ra đời từ mùa xuân năm nay, nhưng vì non nước hững hờ, hay bởi một duyên cớ chi chẳng biết, mà mãi đến bây giờ mưa thu sùi sụt, tôi mới thấy bóng cô khép nép hiện ra trong phòng sách. và nhìn tôi bằng đôi mắt oán hờn. Vậy nên tôi phải vội vàng giặt tay cô ra mắt quốc dân.

Nghĩa là — nói theo cách thực thà hơn — tôi đem quyển thơ « Cô gái xuân » của ông Đông-Hồ ra nói truyện với độc giả.

Nếu tin ở bức tranh phụ bản đầu sách, thì « Cô gái xuân » là một người đàn bà đứng tuổi, sắp reo mình xuống ao tự tử. Hay ít ra cũng là một bà vợ dữ tợn, mồm miệng, sẵn tay áo, sắp sửa cho ông chồng một trận đòn ghen.

Nhưng không hề gì! « Cô gái xuân », theo bài thơ đầu của ông Đông-Hồ, chỉ là một cô gái thơ ngây, thuần nhiên sống giữa cảnh hoa bướm đa tình...

Trong xóm làng trên cô gái thơ,
Tuổi xuân mon-mỏn về đào tơ.
Gió đông mon trớn bông hoa thắm,
Lông gái xuân kia vẫn hững hờ.

Cô hững hờ cho đến ngày khôn lớn. Lúc đó thì bông hoa, đón gió, trông con bướm lảng băng bay lượn, cô đã thấy sức động tâm tình. Nghĩa là cô yêu. Nhưng cô mới yêu có tình yêu. Nên cô mong mỏi, nhớ tiếc, ngậm ngùi một cách phẳng phất dịu dàng cũng như lời thơ phẳng phất dịu dàng của nhà thi-sĩ.

Tên bài thơ đầu ấy lấy làm tên cho cả tập sách gồm có ba chục bài thơ vừa dài vừa ngắn, đựng trong vừa đúng ba mươi trang. Lối thơ ở bài này có thể làm đại biểu cho phần nhiều các bài khác.

Ông Đông-hồ có một ngọn bút mềm mại, để ghi chép vẻ đẹp của sự yêu đương. Sự yêu đương bình thản và có chừng có mực của một người thấy « đời xuân lạnh lẽo sắp tàn » nhưng vẫn còn cố nhớ lại những hồi đắm say của lòng trai trẻ.

Một buổi chiều xuân nọ, đứng bên mặt hồ êm-ái gió hiu hiu, ông ngắm

Mây tản mảy áng hồng lơ lửng,

Mà cảm động một cách... rất hoa mỹ, khi thấy cô tình nhân của ông mỉm miệng cười:

Đôi cảnh tà dương nằng nể cười,
Nét cười rục rịch, áng hồng phai.

Ôi! bao lộng lẫy, bao êm dịu
Đem góp vào trong cả một người!

Câu thơ cũng có sức thu góp cả vẻ đẹp rộng rãi của nước mây vào trong lòng nó.

Và khi nhắc đến truyện mua áo cho người kiều mị, ông có đủ các lời tình tứ nũng nịu của một người biết nếm cái thú man mác của lòng yêu. Tôi xin trích cả bài thơ ý vị ấy ra đây, cho những ai có tình nhân đời mua áo cùng hưởng:

MUA ÁO

« Chiếc áo năm xưa đã cũ rồi.
Em dần còn áo mặc đi chơi?
Bán thơ nhân dịp anh ra chợ,
Đành gửi anh mua chiếc mới thôi!

— Hàng bông mai biếc, màu em thích.
Màu với hàng, em đã dặn rồi.
Còn thước tắc, quên! em chưa bảo:
Kịch lung bao rộng, vạt bao dài?

Ô hay! nghe nói mà yêu nhỉ!
Thước tắc anh còn lựa hỏi ai.
Rộng hẹp, tay anh bằng ăm đó,
Ngắn dài người mới tựa bên vai ».

Thực, nghe nói mà yêu quá đi mất! Tôi tưởng tượng đến lúc tình nhân của tôi thu người bé nhỏ ở bên mình và cũng nũng nịu đời tôi mua áo cho; tôi cũng thấy êm dịu cả tâm hồn. Nhưng đó chỉ là sự tưởng tượng. Vì, xin thú thực, tôi rất sợ lúc tình nhân của tôi vói tiền.

Những tiếng rử rĩ của đời bạn yêu nhau với bao nỗi ái-ân quân-quít, ông tả ra một cách ý nhị kín đáo, chứ không bông bột sôi nổi. Cho nên ái-tình trong thơ Đông-hồ là hơi gió ấm, là bàn tay dịu dàng ve vuốt, là ánh sáng hồng mon man, và là những cái hôn ngưng ngưng, rụt rè của người thiếu nữ thơ ngây, mới thấy động lòng vì tình yêu thứ nhất:

E ấp môi em kề cạnh má
Ái-tình ngan ngát vị say sưa

Chữ ái-tình không phải là vị khoái lạc chua cay mà chúng ta ham, không phải thứ rượu nồng mà chúng ta tranh nhau uống, cũng không phải là cái bề sóng gió dữ

đội mà chúng ta đời đâm đầu xuống đáy để có cỏ mà khóc gào.

Cái đẹp của thơ Đông-hồ là cái đẹp nhẹ nhàng thôi. Và thơ Đông-hồ cũng chỉ có cái đẹp ấy thôi. Ta đừng đợi ở ngòi bút ông những nét mạnh mẽ, khoẻ khoắn, những lời đấm đấm mẽ mẽ mà là những điều ông muốn ca, muốn vẽ, nhưng chưa ca, vẽ được nên.

Cứ thế, ông cũng đủ cho tôi nên tài ông.

Cứ dưng thứ sơn phấn ấy mà tô điểm cho « Cô gái xuân » cũng đủ làm cho « cô » đáng yêu và làm cho chán anh mê tít.

Có lẽ « Cô gái xuân » cũng chưa được hoàn toàn đến thế: thỉnh thoảng « cô » cũng sống sượng khi nghĩ đến cái « thú mưa gió của hai người » (trang 11, giấc mộng tình) thỉnh thoảng cô quá quê mùa như

khí mừng làng báo năm mới (trang 13); cô lại trẻ con quá khi đòi học quốc ngữ, đòi chơi thuyền, và làm một vai trò vô ích khi cô nhắc lại tuổi xuân (trang 14). Một đôi khi cô cũng lải nhải sùi sụt nghe khó

chịu quá (Quả tim, trang 9 và Lời kêu van của quả tim, trang 10); và cũng có lần, cô nói ngọt ngào:

Ái-ân, áu yếm, yêu, vui sống...
Hơi ấm áu yếm mẹ em hôn...

Có lẽ cô còn một vài nốt đồ hoa hoặc một vài nốt ruồi trên nước da trắng trẻo của cô.

Nhưng « nhân vô thập toàn » là một câu lý thú của thánh hiền khuyên ta nên quên hết xấu của cô. Và lại, tôi còn mong ông Đông-hồ sẽ tìm cách chữa dần cho « Cô gái xuân » những lỗi nhỏ ấy.

13 chàng

T. B. Sẽ phê bình « Ngày xưa » của Nguyễn-nhược-Pháp.

MỒM MÉP THẦY LANG

Tối thư năm trước, hội quán hội Tri Tri lại có cuộc diễn thuyết. Diễn giả là một ông y sĩ: ông Lê Văn Phấn.

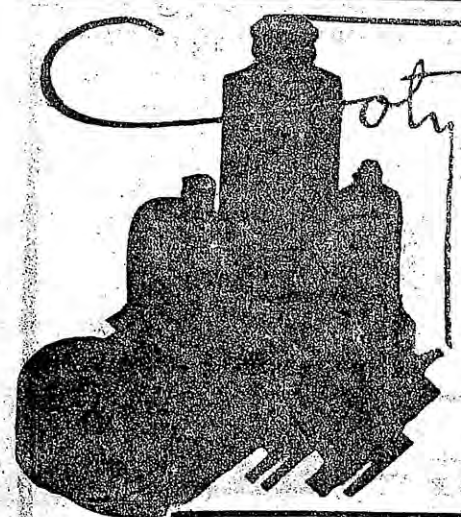
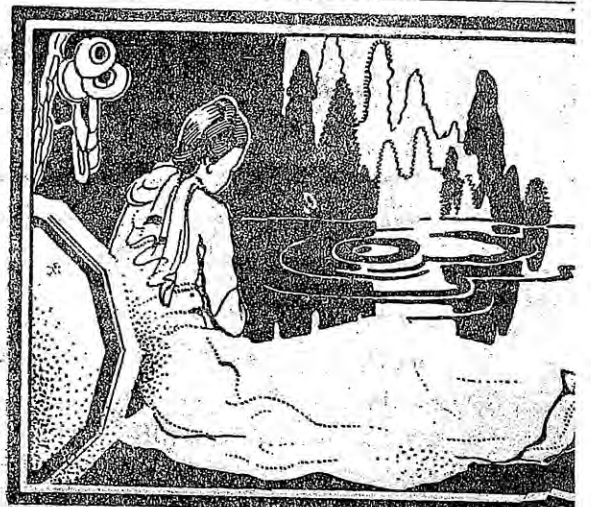
Một người còn trẻ, bướng bỉnh vì cái trán, quả quyết vì cái hàm khỏe, chững chạc vì cái nơ đen trước cái cổ là cứng, và khôi hài vì cái thân đưa đẩy như đánh nhịp cho bài diễn văn.

COTY

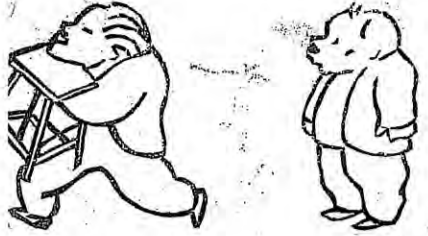
SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^o L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



hat dau don



LÊ-NGA

Bài diễn văn nói về thuốc tây và thuốc ta.

Thuốc tây hay.

Thuốc ta cũng hay.

Và trái lại.

Ông Phấn là thầy kiện bệnh cả bên bị lẫn bên nguyên.

Người đi nghe, cố nhiên, có các sinh viên trường thuốc và các ông lang.

Các ông lang, nghĩa là những ông toét chuyên môn chữa đau mắt, những ông ốm o chuyên môn cắt thuốc bổ và chữa bệnh ho lao.

Và những ông môi thâm, vai so giỏi về môn cai thuốc phiện.

Cả bài diễn thuyết, đáng chú ý đến những đoạn dẫn chứng ở sách. Cứ sau mỗi đoạn dẫn chứng bằng quốc ngữ lại có nguyên văn bằng chữ tây.

Ông này nói rằng: ... (một tràng quốc ngữ)

Nguyên văn là: ... (một tràng chữ Pháp).

Ông kia nói rằng: ... (một tràng quốc ngữ).

Nguyên văn là: ... (một tràng chữ Pháp).

Văn văn...

Đáng chú ý hơn nữa là « nguyên văn » của Hippocrate, một nhà danh y Hy-lạp về thời cổ, cũng bằng chữ Pháp.

Bài diễn văn gồm hai đoạn: mở đầu và kết luận.

Mở đầu để nói đến lịch-sử và y lý đông-tây.

Kết luận để... chẳng giải quyết một vấn đề gì.

Có lẽ phần giải quyết để dành cho đoạn giữa bài diễn văn.

Nhưng đoạn này không có.

Thế gọi là dung hòa thuốc tây với thuốc ta vậy.

Bởi nói đến thuốc, nên ai cũng sẵn lòng muốn ốm. Những bệnh tật trong người bắt đầu như thế: một bà thò tay vào trong áo giải lưng để hưởng ứng với ông kia.

Và, trong lúc đó, người bên ngoài hội quán kéo vào rất nhiều. Người thì lẹp kẹp đôi guốc, người thì lếch thếch bề những trẻ con ghé lờ, họ háng bước vào.

Họ rủ nhau vào để xin thuốc.

Mà bởi không ai hỏi đến bệnh tật họ, nên họ ngơ ngác nhìn đây nhìn đó, ngơ ngẩn như... những con gà quáng đần.

13 chàng.

Không nên thế

Hoàn cầu tân văn số 4491, « Làm hơn nói » :

Nào vì hình thức, nào vì bài vở bồn báo cứ nhắm mắt theo con đường thiên-mỹ mà lẫn tới luôn luôn.

Theo con đường ấy thì được lắm rồi, nhưng nên mở mắt mà theo thì hơn. Nếu nhắm mắt bước liều e đụng phải cột đèn mắt.

Có lẽ đúng

Ảnh sáng số 8, « Làm việc cho giản-dị » :

Cái câu nhân vi quý của người đời xưa, tuy nó đã cũ cang, nhưng vẫn nên sơn son thiếp vàng mà treo nó lên giữa cửa, nhất là giữa cửa mấy ông dân biểu. Không cần phải treo nữa, các ông dân biểu cũng đã thực hành câu ấy một cách đầy đủ rồi.

Khoa học

Phụ trương Tiếng dân số 835, « Trúng gà nên thuốc » :

Trong vàng mỡ (trúng gà) ấy có các chất « a-luân, ba-phê-mê-đinh, và tư-thại-lâm ».

Không biết những chất này là chất gì mà bí hiểm thế, và người không biết những chất ấy có thể ăn trúng gà được không ?

Làm gì có

Ngo-báo số 24 25, « Một người Việt-Nam trên bắc cực » :

Một tòa nhà thờ ở bãi sa-mạc tuyệt phủ tận chân trời.

Đã ở trên bắc-cực thì làm gì có sa-mạc. Chắc tác giả không nghĩ đến rằng chữ sa-mạc chỉ có một nghĩa là bãi cát rộng, chứ không có hai nghĩa như chữ désert của Pháp.

Văn chương

Bình dân số 9, « Đạo-đức với cô Như Băng ».

...Vi chưa biết cách làm văn, cô Như Băng đã hờ hênh viết những bài đầu Ngô mình Sở...

Nói truyện với một thiếu-nữ mà viết thế, thật quả là khiêm nhã.

Bí quá

Tiên thuyết thứ hai số 1, « Tiếc ngày qua » :

...Thế suốt đời giữ chủ nghĩa độc thân sống cho mình, với những ý tưởng mà sách kia đã đào-tạo nên tâm hồn lạnh lẽo của nàng...

Tôi có cái ý tưởng rằng chính tâm-hồn của tác giả đã đào tạo nên câu văn khó hiểu và sai mọp này.

Văn thể-thao

Đời nay số 2, « phỏng vấn cúp Pagès » :

...Mỗi khi tranh đấu cũng có thể đem gan mật ra phơi trải với nghệ điệu bằng ở khuôn khổ đấu pháp kịch liệt. Mà nếu một phen đã dùng đến kế khốc liệt thì chẳng khác chi cánh bông thắm bị tàn tạ rơi bởi trước gió, chiến lược phải loạn xạ bần...

Nếu ta hiểu được đôi chút, thì có lẽ cánh bông thắm rơi bởi trước gió ấy là quả ban đó.

Còn nữa

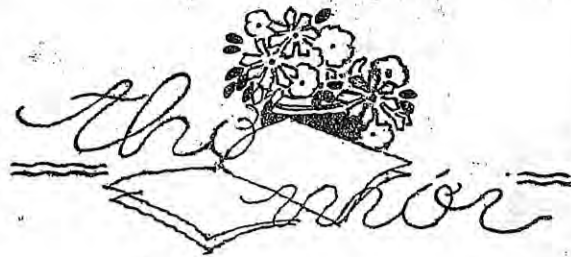
...Hết sức làm việc, nhưng vẫn không đàn áp nổi những cơn sóng gió. Jean Comte pày kín thành tài đối phương, nhưng cặp tam phong rời rạc chẳng thể tung hoành trước một lối chơi sắt đá. Không có những phút oanh liệt, để đàn voi chẳng ngại ngùng lo sợ.

Nếu không có tên hội đá bóng, tất ta đã tưởng mấy câu văn này ta một trận đi săn voi ở trong rừng một ngày mưa gió,

Nhát dao cạo



— Chị chờ vội tin, mặt người thế ấy mà « bạc tình lam » chị ạ.



TO' LÒNG VỚI TO' TRỜI

Còn nhớ hôm xưa độ tháng này
Cánh đồng sào sạc, gió đưa cây,
Vô tình thiếu nữ cùng ta ngắm
Một đoạn tơ trời lửng thừng bay.

Tơ trời theo gió vương mình ta,
Mỗi khúc bên nàng nhẹ bỏ qua,
Nghiêng nón nàng cười, đôi má thắm.
Ta nhìn vợ vẫn áng mây xa...
Tìm dấu hôm xưa giữa cánh đồng
Bên mình chỉ nhận lúa đầy bông
Tơ trời lơ lửng vương mình uốn
Đến nỗi duyên mình với... cõi không !

Thanh Tịnh

VỚI BÀN TAY ẤY..

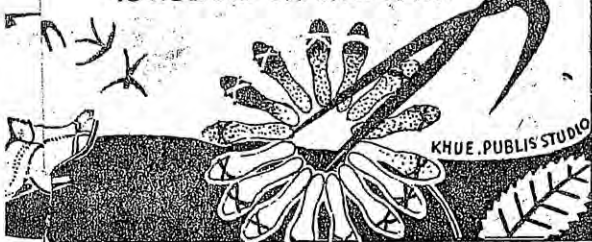
Với bàn tay ấy ở trong tay,
Tôi đã nguôi quên hận tháng ngày,
Một tối trăng cao gieo mộng tưởng
Vào lòng gió nhẹ thân thơ bay ;
— Một tối vòm trời chẳng bợn mây,
Cây tim nghiêng xuống nhánh hoa gầy,
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn-rêu ; một tối đây.
Những lời huyền-bi bốc lên trắng,
Những ý bao-la tỏa xuống trần,
Những tiếng ái-tình hoa. bão gió,
Gió dào thỏ-thẻ bảo hoa xuân. —
Bóng chiều đi vụt. Bông, đêm này,
Tôi lại đa mang hận tháng ngày.
Dưới ánh trăng cười, tôi kiếm mãi
Dấu bàn tay ấy ở trên tay.

Xuân Diệu

PHI-YÊN

GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC-LONG
43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI



KHUE. PUBLIS STUDIO

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIÊU THANG-LONG - HANOI

NHƯNG NET CHU'

(Tiếp theo)

II. BÀI THƠ

THƯA ÔNG, việc đã xảy ra từ mấy năm nay, người chết đã nằm yên dưới mồ, mà người nhà chúng tôi cũng đã quên được nỗi đau đớn. Duy có tôi là vẫn còn để tâm mãi mãi, bao giờ tôi cũng ngỡ rằng người thiết mệnh phải chết vì một cơ rất lạ thường.

« Xin phép ông cho tôi kể câu chuyện rành mạch và theo thứ tự như đã xảy ra, rồi sẽ nói vì sao bức thư gửi cho ông hôm xưa lại có thể có liên lạc — rất mong manh — với việc này được.

« Cách đây ba năm, người em gái lớn của tôi đang học ở trường nữ sư phạm, bỗng một hôm vô cớ xin bỏ trường. Tôi thấy em tôi rất chiều con, và cũng không muốn cho em gái tôi theo đuổi mãi việc cử nghiệp là việc các cụ tin rằng chỉ dành riêng cho bọn con trai, nên bằng lòng cho em Tuyết Mai tôi xin thôi cũng như đã bằng lòng cho em tôi xin thi vào trường ngày trước.

« Tuyết Mai là người con gái thông minh lắm, lại sớm có khiếu về văn thơ. Hồi ấy tôi là lưu học sinh ở trường Albert Sarraut, một tuần lễ, hai lần về thăm nhà, mà lần nào về cũng chỉ là để nói chuyện với Mai về văn chương, hoặc mỹ thuật. Thấy em thôi học, tôi hỏi, thì Mai bảo tôi rằng: « Học mãi trong trường cũng chỉ có thể thôi. Em không muốn đi dạy học như các bạn hữu em thì khoa sư phạm không có ích gì. Ở nhà, đem cái vốn học thức đã góp được bấy lâu mà đọc sách, viết văn, em thấy dễ chịu hơn cả.»

« Cái ý kiến mở khách-thính (salon littéraire) ngày nay chúng tôi vẫn để tâm đến, ngay từ độ ấy em Mai tôi đã có rồi. Tôi thường thấy Mai nói đến những cuộc hội họp các bạn gái ở nhà một người chị em. Nhưng được ít lâu, các cô mỗi người một nơi, nên việc đó không có kết quả gì hết. Tôi cần phải nói rõ cái điều ấy để ông biết cho rằng em tôi là người nhiệt thành vui vẻ và yêu sống, trong gia đình không có điều gì làm cho Tuyết Mai buồn...

Lê Phong ngắt lời:

— Ông chưa nói cho biết cô Mai năm ấy bao nhiêu tuổi.

— Em tôi năm ấy mười tám, nhưng trông người và xét tâm tính, tư cách thì khôn ngoan sắc sảo hơn tuổi nhiều. Đây là bức chân dung của Mai, chụp sau khi thôi học được ít bữa.

Người thiếu niên đưa ra một tấm ảnh khổ carte-postale. Lê Phong cầm lấy xem, khen nước ảnh đẹp, lối chụp khéo và có tinh thần, rồi không có liên lạc chi, anh ta nói:

— Piano với violon, cô Mai ưa thứ đàn nào hơn?

Người thiếu niên và tội kinh ngạc nhìn Lê Phong, tưởng anh nói đùa, nhưng mặt anh vẫn nguyên vẻ đạo mạo, Anh nhắc lại:

— Tôi muốn hỏi ông người nữ tài tử này



TONG SI

hay dùng thứ đàn gì? Vì ít ra, cô Mai phải giỏi âm nhạc.

— Vâng, quả thế, Mai giỏi violon lắm và đang học đánh piano. Tôi biết ông đoán tài, nhưng điều tôi không thể hiểu được là sao ông trông ảnh lại biết?

Lê Phong làm bộ thần nhiên, như xem ý ra trong lòng vui sướng, thong thả trả lời:

— Có lẽ nói ra khi dài giọng. Vì phải ôn lại cho các ông nghe các điều bí nhiệm của khoa « physiognomonie », mà tôi tạm dịch là khoa xem tướng. Nhưng ông cứ biết rằng đôi mắt say đắm dưới cái trán cao rất đẹp này là đôi mắt của nhà nghệ sĩ. Mà cái tay thanh tú, mềm mại kia chẳng phải chỉ khéo nấu nướng mà thôi. Mà... hình như những hàng chữ viết sau bức hình này, có viết trong lúc người đang yếu? Ông cho phép tôi đọc nhé.

Phong chăm chú đọc. Anh có vẻ đọc những « nét chữ » hơn là đọc lời văn. Song anh cũng lấy ngón tay gạch những câu mà anh muốn cho tôi chú ý. Đó là những câu tả cái cảm tưởng của một người trong lòng như buồn rầu, như bối rối, những câu trích ở một đoạn tư tưởng lúc nào cũng bỗng bật trong lòng:

« Phải. Khi yêu, thì người ta có thể làm những điều không ngờ đến được... Trời, dấu khe khát, cũng dùng thứ cho lòng yêu có những phút điên cuồng.

« Trời! sao mà có nhiều điều khó hiểu thế?.. Tại sao, như chị ấy vẫn nói, tại sao Trời lại bắt chúng ta đau khổ? Nếu chính trời là Hóa-công thật, nếu Trời thực là đấng tạo nên thế gian, thì Trời sao lại tạo cả nên sự ác nghiệt sự đau thương với điều tội lỗi. Tại sao người ta muốn sống vui, Trời lại bắt ốm, bắt chết...

«...Giờ ở ngoài hiên, nghe thăm quá... Lá bay sáo sạc như rơi trong lòng tôi... Me ngủ yên đã lâu. Me ơi, của nhẽ con cứ đau me mãi. Me là một người đàn bà, và trong lòng cũng nghĩ như con... (Viết lúc 11 giờ đêm).

Tôi đưa mắt hỏi Lê Phong, thì thấy anh nhắm mắt, mỉm miệng lại một lúc, hai

ngón tay cầm lấy tấm ảnh một cách đặc biệt như để cố tưởng đến tâm sự người viết những chữ chúng tôi vừa đọc xong.

Lúc mở mắt ra, câu thừ nhất của anh là: — Trời! một người đàn bà không tầm thường! Một tâm hồn rất lạ.

Rồi anh nói tiếp:

— Nếu tâm, trí, lương năng, trực giác của tôi vẫn không đánh lừa tôi như trước, thì cô Tuyết Mai đây quả là một người khác thường. Cô yếu, hay ghét, vui mừng hay đau khổ, hay lo sợ, đều ở trên một bậc cả... nghĩa là đều không bình dị như mọi người.

Trong lòng cô, lúc nào nguồn tư tưởng cũng sôi nổi. Cô va hoạt động, nhưng lại hoạt động ở tâm tưởng hơn... Chà! mà tôi nói toàn những điều chỉ riêng tôi thấy hay; điều ông muốn biết hơn, mà có lẽ ông cũng đoán biết rồi, là những lời văn trên

— Ông có đọc những báo ấy sau khi thấy cử chỉ cô Mai như thế không?

— Không.

— Thế là một điều sơ ý đáng phân nan. Nhưng không hề gì. Xin ông kể nốt.

— Từ hôm đó, em tôi mất hẳn tinh vui vẻ, ngày nào cũng ở yên trong phòng ngủ và có những lúc hốt hoảng lạng lẽ. Tôi có hỏi cũng không chịu nói ra vì đâu. Thầy thuốc chúng tôi mời đến xem bệnh cho Mai chỉ nói rằng Mai bị bệnh đau tim và đang trong tức tinh thần rối loạn. Cả nhà tôi hết sức săn sóc, nhưng Mai càng ngày càng yếu, trong có hơn một tuần lễ, người rộc hẳn đi, trông rất đáng thương.

« Tôi hỏi riêng mẹ tôi xem có biết gì về tâm trạng Mai về hồi gần đó chăng, thì mẹ tôi nói rằng không. Tôi vẫn ngờ rằng Mai mới có nhiều việc kín về tình duyên muốn giấu, và tự hứa rằng sẽ tìm cách dò hỏi cho ra. Đó có lẽ không phải là công việc của một người anh. Nhưng xin hai ông biết cho rằng, tôi thương em tôi lắm. Mai với tôi không những là người ruột thịt, chúng tôi tương đắc với nhau lắm, mà ở đời tôi chưa thấy có bạn hữu nào thân hơn.

« Trong lúc Mai yếu, tinh thần như cũng thay đổi. Em tôi thường có những lúc dần dần vô cớ với mẹ tôi, với tất cả mọi người trong nhà, nhưng lại có những lúc hiền lành dịu dàng và nói những câu rất êm ái, rất cảm động. Tôi bàn với thầy mẹ tôi cho em đi nghỉ mát ít bữa, tuy lúc ấy chưa đến nghỉ hè. Mai nghe nói tỏ ra ý rất vui và bảo tôi: « Thế nào anh cũng đi với em. Anh phải đi với em, em mới bằng lòng... Mà không tức nào anh được bỏ em một mình đó ». Tôi không lưỡng lự, định sẽ xin phép nghỉ học trước để lên Tam-đảo vớt mẹ tôi và Mai.

« Bỗng nhiên, một hôm Mai nhận được bức thư, một bức thư cũng như mọi bức thư vẫn nhận được hằng ngày; nhưng khi mở ra coi, tôi thấy Mai tái hẳn mặt đi, hai tay run bật lên, ngờ ngác nhìn ra một cách kỳ dị không thể tả được! Tôi lo sợ lại gần hỏi thì Mai lúc đầu nói: « Không, em tự nhiên khổ ở, anh để yên em nằm nghỉ, anh ra đi! » Tiếng nói cũng có vẻ rất khác thường, giọng nói run run khiến tôi không thể nào cảm lòng được. Tôi nài xem bức thư gửi đến. Mai cười nhìn tôi một cách rút ruột não và đưa bức thư cho tôi xem.

« Thì ra đó là một bài thơ, thưa ông. Một bài thơ lục bát, như em tôi vẫn nhận được của các bạn gái gửi về, trong đó toàn những câu văn vô buồn, chứ không có gì khác lạ cả. Đây, bài thơ tôi vẫn còn giữ xin đưa ông coi.

Lê Phong, đôi mắt sáng lên một cách phi thường, anh cầm mảnh giấy nhỏ người thiếu niên vừa trao cho mà lay hơi run. Tôi biết anh đã đoán thấy nhiều việc quan trọng.

Bài thơ viết trên một thứ giấy kẻ ô, chữ viết rõ ràng con gái và lời thơ, quả như người thiếu niên nói, chỉ có những nghĩa vu vơ:

Chợt, mắt em lạc
Muốn làm sao đây đi thì
Lòng em không chịu khi người đi
Lặng thầm ai đang quên ai
Đã ai vào từ khi giờ em vui mừng
Giờ em như con chim ngàn
Cổ lòng chôn sâu ghen tức em
Giữ nhà ở buồn chiều trôi
Lẽ em con biết nhân tình đáng
Rung chầu ngọc diu em đau
Ta xuôi đời em tình ái ái ma
ghê

Đọc xong, bạn tôi không nói gì cả, ngậm ngùi một hồi lâu rồi đột nhiên hỏi:

— Ai đưa bức thư này đến?

— Nhà giầy thép.

Peau d'Ange?

Gia nàng Tiên?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THƯ TISSUS DỆT BẰNG TƠ NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ MÁT TAY TỰA NHƯ GIA NÀNG TIÊN VẬY; DÙNG ĐỀ MAY ÁO CÁC BÀ CÁC CÔ, chemise, soutien-gorge, culotte, MẶC ĐƯỢC CẢ bốn mùa.

Xưa nay chưa từng đâu có nay bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HIỆU DỆT

CU'-CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỒI MẪU BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

— Người gửi thư ở Hanoi hay ở tỉnh khác?

— Ở Hanoi, theo giầu đóng ngoài phong-bì.

— Được; lạ lắm, ông kể nốt câu truyện đi.

Người thiếu niên thổ dài :

— Thưa ông, tôi rất kính ngạc sau khi đọc những giông chữ này. Tôi không hiểu lại sao những câu tầm thường ấy lại làm cho em tôi sợ hãi quá đến thế. Tôi không biết duyên cớ để khuyên giải em, và em tôi cũng không muốn nghe tôi khuyên răn chi hết, chỉ lắc đầu đưa tay bảo tôi ra: « Không, em không hề gì hết, anh thì xếp mai đi Tam-đảo với em ». Lời nói có giọng thiết tha, van vãn. Tôi không đời nào quên được đôi mắt Mai nhìn tôi lúc đó, cái miệng cười giỡn với tôi lúc đó và ngay lúc đó, tôi như cảm thấy những điều thảm khốc vô cùng.

« Nửa đêm hôm ấy, tôi đang ngủ bỗng nghe thấy bên phòng Mai có tiếng rên rĩ. Tôi vội vùng dậy, đập bả sang võ cửa thì cửa khóa kín... Tôi không còn hồn vía nào nữa, cuống cuồng lên gọi cả nhà dậy, phá cửa vào thì Mai đang dẫy dựa trên giường. Tôi không kịp hỏi được một lời nào, Mai nằm trong tay mẹ tôi chỉ nấc lên mấy cái rồi tắt thở. »

Phong hỏi :

— Từ từ?

— Vâng, từ từ. Em tôi từ từ bằng các thứ thuốc rất mạnh trong nhà sẵn có, như iode, cường loan, permanganate, trộn lẫn với nhau để uống. Không thể nào cứu được nữa, vì lúc ấy đã quá muộn rồi. »

Nghe tới đó Lê Phong ngồi thẳng người lên, hai tay cầm lấy mảnh giấy một cách cẩn trọng không biết ngần nào. Rồi ngừng lên nhìn chúng tôi, anh nói :

— Bài thơ này dấu kín cả một tấn kịch, chưa biết là bi-kịch hay hi-kịch, nhưng là một tấn kịch rất lạ lùng... Xin ông để lại đó cho tôi xem, để cả tấn kịch này đây, vì những chữ sau làm ảnh này cũng sẽ giúp tôi tìm được đầu « mối giây ». Thì dụ... Tôi biết được rằng, cô Mai không phải là em ruột ông... và... lúc ông nói ông thương cô tức là nói rằng ông yêu cô đó. Xin ông tha lỗi cho, câu truyện của ông làm tôi cảm động và có thiện cảm chân thực với ông nhiều lắm. Tôi muốn giúp ông khám phá ra các điều kín nhiệm, vậy ông cũng nên chân thực với tôi.

Rồi không để ý đến sự kính phục của Đào-dăng-Khương, Phong mỉm cười để thay tay lên vai người thiếu niên và nó tiếp :

— Xin ông cứ tin ở tôi. Bài thơ lục bát kia đủ làm một quyển sách thần bí để lôi xem đó mà đoán được các việc phu thê.

(còn nữa)

Thế Lữ

Chơi núi cảm tác
Muốn tìm tăng đá để thi
Lòng đau khôn chép khôn ghi được lời
Quyết tâm ai mắng quên ai
Đề ai vội tỉnh giấc mai mơ màng
Giọt sầu như rội bên ngân
Tơ lòng chán nản phiếm đàn tử sinh
Chữ tình ơi hỏi chữ tình
Lẽ loi còn biết phận mình đáng thương
Rừng chân ngõ đến con đường
Xa xuôi dưới lối tình trường mà ghé



HÒAN một nhọc ngồi ngả trên chiếc ghế bằng xi-măng trong vườn-hoa — anh ta vươn vai và vuốt chân để cho giãn gân cốt. Từ sáng sớm đến bây giờ, Đoàn đã đi khắp các phố, tuy anh ta vẫn biết đi như thế không có hy-vọng gì tìm được việc làm. Nhưng một anh thất-nghiệp như Đoàn thì còn dùng thời giờ làm việc gì khác nữa?

Trông những đứa trẻ mũm-mĩm, hồng-hào nó đùa trên đồng cát nhỏ giữa lối đi, dưới con mắt chăm chỉ của mấy người vú a-nam, Đoàn lại nghĩ đến cái khổ của mình. Những đứa trẻ kia thật là sung-sướng, chúng không bao giờ phải nhịn đói.

Đoàn tưởng-tượng đến những bát sữa nóng, những thỏi sô-cô-la nâu sẫm ròn mát trong miệng, những cái bánh tây vàng mà ruột mềm phát ra một thứ hương thơm như mùi lúa chín trên cánh đồng.

Khi người ta thấy đói như Đoàn, thì những thức ăn ấy ngon biết bao nhiêu! Đoàn chỉ nghĩ đến không cũng đủ thấy thêm...

Nhưng chàng cũng tự an-ủi được đôi chút, vì với năm đồng xu cuối cùng còn sót lại, chàng vừa mua được cái bánh tây và một khoanh xúc-xích. Đoàn cẩn-thận rút cái bọc giấy ở trong túi áo, để trong lòng rồi hé mở vành giấy ra nhìn. Mùi bánh với mùi thịt xông lên mũi ngạt-ngào. Đoàn hít mạnh như muốn thu hết cả lấy cái hương thơm đó, trước khi bắt đầu bữa tiệc mà chàng tự cho là sang trọng.

Bỗng có tiếng chân người đi trên sỏi. Đoàn vội vàng gói lại gói đồ ăn, ngẩng lên nhìn : ở đầu lối đi kia lại, một người mảnh rẻ gầy gò... Người ấy đến bên cạnh Đoàn, một nhọc đặt mình xuống ghế ngồi.

Thoạt mới trông, Đoàn cũng đoán biết rằng người đó là một người không được sung sướng. Khi nhận kỹ, chàng lại thấy ý của chàng là đúng : người lạ mặt mặc chiếc áo lưng cũ đã rách nhiều chỗ, đội cái mũ mất bằng, đi đôi giày rách nát. Mặt gầy gò và hốc hác như người nhịn đói đã lâu ngày.

Người ấy cũng đưa mắt nhìn Đoàn, rồi ngồi thu hình lại ở đầu ghế ra dáng kính cẩn lắm. Có lẽ bộ quần áo của Đoàn đã làm cho anh ta tưởng lầm Đoàn là một người sang trọng.

Cái cử-chỉ ấy làm cho Đoàn đem lòng thương hại. Chàng ôn-tồn bảo :

— Ông ngồi dịch lại đây, đầu ghế đằng ấy hãy còn ướt.

Người kia nhìn Đoàn ra ý cảm ơn, đáp :

— Không việc gì, ghế đã khô rồi.

Thấy người lạ mặt có vẻ hiền-lành, Đoàn gọi truyện làm quen :

— Ông đi làm về?

— Không, tôi còn việc đầu nữa mà làm. Chẳng nói giầu gì ông, tôi mất việc đã hơn nửa năm nay rồi.

Nói xong, người ấy thổ dài, buồn bã.

Đoàn ái ngại cho người cùng một cảnh thất nghiệp như mình, chàng toan nói rõ sự thật là chàng cũng không có việc làm để an-ủi người kia nhưng lại thôi. Rồi chàng hỏi :

— Trước ông làm ở đâu?



Người lạ mặt vẫn giữ lễ phép, đáp :

— Tôi làm ở một sở buôn. Lương tháng chẳng bao nhiêu, nhưng cũng đủ tiêu, nuôi vợ, nuôi con. Từ ngày kinh tế đến giờ, sở tôi thải nhiều người lắm, tôi cũng là người trong số đó. Rồi từ đó đến nay, chẳng tìm được việc gì làm cả, ông ạ. Tôi nghĩ lấy làm chán quá.

— Không nên chán, ông ạ. Ta cần phải có hy vọng...

— Hy vọng gì nữa ông? Suốt mấy tháng trời, ngày nào tôi cũng đi xin việc mà chẳng đâu có, chỉ còn chờ ngày chết đói.

Thấy nói đến đói, Đoàn nghĩ đến chiếc bánh tây trong túi. Từ nãy đến giờ mãi nói truyện thành ra quên mất. Bây giờ Đoàn mới thấy đói, một cơn đói cào ruột.

Chàng thò tay lấy gói bánh, nhưng bỗng dừng ngay lại. Ăn bánh trước mặt người kia ư? Bất tiện lắm. Mời người ta ư? Thế thì mình chỉ còn có một nửa, ăn sao đủ. Đoàn phân vân, lưỡng lự không biết làm thế nào.

Người lạ mặt thổ dài :

— Thời buổi bây giờ khó quá, ông ạ. Tôi không dám hy vọng nữa.

Đoàn vừa thò tay vào gói bánh, vừa đáp :

— Không nên tuyệt vọng, ông ạ. Tôi biết chỉ nay mai, thế nào ông cũng có chỗ làm.

— Thật ư, ông?

Đoàn lại dứt gói bánh vào túi :

— Ông không xem báo sao? Họ sắp đánh nhau rồi đấy, mà có chiến tranh là hết kinh tế khủng hoảng.

—Ồ, nếu được thế thì hay lắm nhỉ.

Đoàn lại cho tay vào túi nắm gói bánh : mùi thơm đưa lên làm cho ruột chàng như thắt lại, cơn đói làm mờ cả mắt. Không chịu được nữa, Đoàn đành liêu hồi :

— Ông đã soi com chưa?

Người lạ mặt chua chát đáp :

— Com đầu mà ăn bây giờ! Tôi nhịn đã ba hôm nay rồi.

— Thế ông ăn với tôi cái này nhé.

— Nếu ông cho ăn thì còn gì bằng!

Đoàn gỡ gói bánh ra. Người lạ mặt trông thấy bánh, mắt long lanh, mũi nở ra, như con mèo đứng trước miếng mỡ. Anh ta đỡ lấy nửa cái bánh của Đoàn đưa cho, đỡ lấy nửa khoanh xúc-xích, cắn một miếng to. Rồi vừa nhai vừa nói :

— Ông bảo rất phải. Người ta không nên tuyệt vọng ở đời.

Đoàn nhìn miếng bánh và khoanh thịt còn lại, thổ dài :

— Nhưng kẻ cũng có lắm lúc đáng chán nản, ông ạ.

Rồi Đoàn buồn rầu cắn mẩu bánh còn thừa lại, mẩu bánh bé nhỏ không đủ làm yên cơn đói.

Thạch-Lam

VIENT DE PARAITRE : Memento orthographique

À L'USAGE DES ÉLÈVES DES CLASSES MOYENNES
ET SUPÉRIEURES ET DES CANDIDATS AU C.E.P.F.I.

par

NGÔ-ĐỨC-KÍNH

Directeur de l'école de plein exercice
de HADONG

**Règles d'orthographe d'usage.
Anomalies et particularités
orthographiques. Règles et
remarques grammaticales**

Prix 0 \$ 15 Port 0 \$ 03
S'ADRESSER À L'AUTEUR



LE HUY PHACH
= 12, SINH-TỬ, HANOI =

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU. — Mơ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve *Tiệt trùng* và 1 hộp *Bổ ngũ tạng* mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mơ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn khỏi rồi mơ ạ.

MƠ. — Ồ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc *Tiệt trùng* và *Bổ ngũ tạng* của *Lê-huy-Phách* thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lâu, giang mai, tiêu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), ướt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiết nọc, phải dùng thuốc *Tiệt Trùng* số 12 (giá 0\$60) và *Bổ ngũ-tạng* số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — *Bacninh*: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. *Nam-Định*: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cầu). *Haiphong*: Nam-Tân, 100 Bonnal. *Thái-Bình*: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. *Vinh*: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. *Huế*: Văn-Hòa, 87 Paul Bert. *Qui-Nhơn*: Trần-văn-Thắng, avenue Khải-Định. *Nha-Trang*: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. *Saigon*: Dương thị Khuyển 109 rue d'Espagne. *Vientiane*: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRĂNG SÌ

(Tiếp theo)

MƯU MÔ

HÔNG lâu Tiêu-lĩnh, Lê Báo và Trịnh Trục còn ngồi uống rượu, tuy lúc bấy giờ đã vào khoảng gần nửa đêm. Hai người nghe chừng cùng đã say lảm, say chán nản, buồn tẻ ủ rũ chứ không phải say vui về âm-ĩ như mọi khi :

Bỗng Trịnh Trục như thức giấc, tỉnh con mê, thở dài hỏi bạn :

— Đại huynh nghĩ sao?

Lê Báo cũng thở dài, hỏi lại :

— Không biết hôm nào đảng trưởng mới chịu về cho?

— Hừ! Có gặp những lúc nguy biến như thế này mới biết bọn mình còn kém đảng trưởng xa. Mình không thể nào còn bình tĩnh, sáng suốt mà nghĩ tìm mưu kế được...

Lê Báo đáp lại bằng một tiếng khà, sau một tớp rượu suông.

Vậy một sự nguy biến đã xảy ra?

Sự nguy biến ấy là sự lũng bắt các thiền sư bị tình nghi trong hạt về giam chặt ngục thất phủ Từ-sơn.

Trước kia, tuy cách tổ chức của đảng Tiêu-sơn rất bí mật mà viên phân phủ đã hơi ngờ vực bọn thầy tu, thường vẫn cho thám tử đến do thám các chùa chiền. Từ hôm xảy ra truyện cướp nhà sư ở tửu quán ngoài phố, thì phân phủ càng ngờ lắm, bởi về sau chẳng biết tung tích nhà sư bị cướp mang đi ra sao mà cũng chẳng thấy chùa chiền nào làm đơn khiếu nại về việc ấy hết.

Nhưng sau hôm ngục thất bị phá, phân phủ không còn nghi hoặc nữa. Quả quyết rằng có nhiều tầng gia nhúng tay vào việc nước. Những có khiến phân phủ tin chắc như thế, phân phủ còn giữ bí mật, sợ bên địch biết trước, phòng bị, làm cản trở sự tra cứu đương tiền hành.

Vì vậy, ngay sáng hôm sau, trong khi binh lính mai táng những người chết, và chữa chạy những người bị thương, thì phân phủ một mặt làm tờ bẩm lên quan trấn thủ chịu nhận tội về sự thất thổ đã xảy ra và xin khoan thứ cho y để y đại tội lập công : Y cam đoan rằng chỉ trong vòng nửa tháng là y sẽ tìm ra được manh mối việc cướp phá và hơn nữa, sẽ bắt hết được đảng viên của mấy đảng bí-mật trong hạt. Một mặt y cho các đội cơ dẫn quân đến các chùa khám xét, và ra lệnh dù có hay không có vết tích tang chứng gì khả nghi cũng bắt các nhà sư về phủ giam tạm để tiện sự tra vấn.

Cho đó là một việc rất quan trọng, nên khi nhận được tờ trình, hai quan trấn thủ và hiệp trấn Kinh Bắc tức tốc về phủ Từ-sơn xem tình thế ra sao. Hiệp trấn nhất định xin huyền chức phân phủ, một phần vì bức tức về nỗi phân suất, người nhà mình bị hại, một phần vì bấy nay ngài vẫn nhận chức phân phủ Từ-sơn cho một viên phân tri đã khẩn trước với ngài. Nhưng sau khi nghe mấy lời mật bẩm của phân phủ, trấn thủ liền bằng lòng tạm để y ở lại trị nhậm trong một thời hạn một tháng, hết hạn ấy, nếu không lập được công, quan trên sẽ định liệu. Còn chức phân suất thì trước khi triều đình bỏ người đến nhậm, trấn thủ tạm cho một viên



chánh quản có giá trị ở trấn lỵ về quyền.

Những tin tức trên này Lê Báo và Trịnh Trục biết được là nhờ ở sự thám thính của một đảng viên đảng Tiêu-sơn hiện làm đội hầu chèn trong phủ.

— Vậy đại huynh định xử trí ra sao?

Nghe câu hỏi của Lê Báo, Trịnh Trục giật mình.

— Xử trí ra sao à? Chỉ có một cách là ám sát phân phủ Nguyễn Túc.

Lê Báo vui mừng :

— Phải, ngoài sự ám sát ấy ra, để không còn cách nào.

— Người khác về thay sẽ không theo đuổi công cuộc đương tiền hành của Nguyễn Túc nữa.

Lê Báo chau mày như suy nghĩ lung lăm :

— Nhưng vẫn không hiểu tại sao hẳn biết có tầng-gia nhúng tay vào việc này.

Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa. Kế tiếp tiếng gọi công. Trịnh Trục lo sợ bảo Lê Báo :

— Có lẽ họ đến bắt chúng mình chẳng?

Chàng vội tắt phụt ngọn nến. Lê Báo thì mạnh bạo rút kiếm nhắm nhắm cầm ở tay, quả quyết kháng cự không chịu để ai bắt trời.

Một lát, một người tay cầm cây nến ở trong chùa đi lên lầu Tiêu-lĩnh. Gó ra người ấy là Quang Ngọc. Lê Báo và Trịnh Trục vui sướng cùng kêu :

— Kia Phở Tĩnh!

Quang Ngọc ôn tồn hỏi :

— Thế nào, Nguyễn Thiêm với Phạm Thái vẫn chưa bị bắt à?

Lê Báo cười :

— Sao hiền huynh biết?

Quang Ngọc không trả lời, quay ra trách Trịnh Trục :

— Lê hiền đệ tình nóng nảy hấp tấp đã đành, nhưng Trịnh quân sao nỡ để xảy ra sự tai hại như thế?

Lê Báo vội cãi :

— Phá ngục thất không tốn một mạng đảng viên, mà lại cứu nổi hết tù nhân ra thoát, sao gọi là một sự tai hại được?

Quang Ngọc cười gằn :

— Cứu được hơn mười đảng viên thì hàng chục, có lẽ rồi hàng trăm đảng viên khác kể tiếp nhau vào ngục, như thế không phải là một sự tai hại hay sao? Nhưng thôi, việc đã xảy ra, phân nản cũng vô ích. Tôi chỉ trách tôi quá tin ở sự vàng theo thượng lệnh của hai ông.

Lê Báo biết rằng Quang ngọc giận lắm, vì chưa lần nào gọi mình là ông như thế. Chàng sợ hãi đứng im. Quang Ngọc thì đi đi lại lại trong lầu, có vẻ cau có khó chịu :

— Các ông phải biết, nếu việc ấy nên làm thì tôi đã làm rồi, có chờ đầu đến các ông. Mà các ông khờ khạo đến thế là cùng, bày mưu kế trẻ con đến thế

của **Khái-Hưng**

là cùng. Các ông tưởng các ông khôn ngoan, nhưng các ông phải suy xét kỹ càng đã chứ. Nhốt một người đầu trục vận quần nâu vào cũi, thì ai còn không biết người ấy là một nhà sư, dù là một nhà sư say rượu bự bự đi nữa. Bây giờ người ta đi lũng các chùa chiền để bắt bớ chư tăng về giam, các ông đã hiểu vì sao chưa?...

Lê Báo và Trịnh Trục đứng im thin thít, vừa kinh-hãi, vừa kính phục cái tài xét đoán của Quang Ngọc...

—... Các ông đã hiểu vì sao chưa? Cũng may mà người ta còn nể tôi, chưa đến chùa Tiêu Sơn đấy, nhưng rồi thế nào người ta cũng đến. Lúc bấy giờ ông Phạm-Thái giả hiệu kia dấu sao được cái lưng đầy nhát dao chém? Mục đích người ta đi lũng các chùa-chiền là chỉ để tìm ra nhà sư bị thương ấy mà thôi, các ông đã rõ chưa? Tang chứng rành rành, lúc đó còn cãi làm sao được, thế là... cả lũ vào ngục, thế là tan đảng.

Lê-Báo mướt mồ hôi ra, sụp xuống lạy, xin chịu tội. Quang-Ngọc vội đỡ dậy :

— Ông đứng lên nghe tôi nói nốt. Vì đã hết đầu... Trong bọn phường trêu của Trịnh công tử nhiều kếp hát có cái đầu trục, sự đó đã dĩ nhiên rồi, tôi không cần nói, tôi chỉ nói ngay cái giọng há! ê-a như đọc kinh, đọc kệ của họ... Trời ơi! giấu sao nổi cái tai thành thạo của Nguyễn Túc. Cũng may mà hắn say rượu đấy, chứ không thì cũng chưa biết đầu... Nhưng bao nhiêu sự lầm lỡ ấy không thấm với sự lầm lỡ cuối cùng... Ừ, tôi xin hỏi ông Trịnh, ông giết phân suất làm gì? Ông có cần giết hắn không? Để hắn, thì hẳn chỉ bàn ngang, chẳng giúp ích gì cho phân-phủ. Nhưng giết hắn, thì thế nào không có người giỏi hơn hắn về thay. Người đáng giết, các ông không giết, lại đi giết kẻ không nên giết.

Trịnh Trục phục xuống khóc mà xin chịu tội, rồi hỏi mưu-kế để đổi phó lại. Quang-Ngọc cười nói :

— Mời ông đứng lên cho, ông nên để dành nước mắt mà khóc đảng...

Chàng vẫn đi đi lại lại và như nói một mình :

— Hừ! mưu kế!...Mưu kế!...Mưu kế gì!

Lê Báo bàn :

— Hay mai hiền huynh họp tập đảng viên...

(còn nữa)

Khái Hưng

MỠI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI. TỐT. MÀ LẠI RẺ
= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD
HAIPHONG

Chủ-nhân : Bùi-đình-Từ

Được-sĩ hạng nhất ở trường

= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

gọn lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đát

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lq, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 lq, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 lq, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LỢI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

= BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ =

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Saïourain, Saigon

Đông-Đức, 64, Rue des Carlonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phở Khách, Namđinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần
thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIÊN TSIN, 82 - HANOI

(gần phố nhà Hoà)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng
len và hấp mới, thay màu nhận mạng các
= quần áo len dạ theo cách tối tân. =

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

IX

Sâm-son 20.6. 193....

Chị Oanh,

HÌ chờ em à? Thì ra em có viết thư hẹn với chị rằng em về mà em quên băng hân đi. Xin lỗi chị nhé.

Vâng, quả có thế. Em vẫn dễ đời ý kiến như khi còn đi học, tuy ngày nay em đã già hơn thời ấy những hai, ba tuổi. Vì thế bốn hôm trước em chỉ muốn về, mà bây giờ em lại không muốn về nữa. Hay là chị vào đây nghỉ mát với em cho vui.

Thế nào chị cũng vào đây, vì Hồng ra Hanoi sáng hôm qua, thành thử em trợ trợ, không bạn ở trong này. Rõ em giận Hồng quá đi mất thôi. Báo thế nào cũng không chịu nghe. Không biết về làm gì với thế? Làm em nhớ nó từ hôm qua đến giờ cứ ngỡ ngần cả người, chẳng khác gì nhớ tình nhân vậy. Em nói thế là vì em không biết tình nhân nhớ nhau như thế nào.

May quá, lại có anh Voi, không thì em buồn chết. À, mà em chưa nói truyện anh Voi với chị lần nào nhỉ. Anh Voi không phải là một trang công tử hợp thời, cũng không phải một văn sĩ có tâm lý học, có triết lý học văn vợ, nhất là không phải một thi-sĩ đa sầu, đa cảm, đa tình. Anh Voi chỉ là một dân chài lưới, rất thật thà, hiền lành.

Mấy hôm nọ, Hồng còn ở trong này, anh ấy đưa chúng tôi đi xem đủ các nơi quanh vùng, nào rừng thông, nào núi Đường-trèo. Anh ấy còn hứa đưa chúng tôi đi mắng ra khơi, nhưng Hồng nhất quá, không dám nhận lời cùng đi, nên lại thôi.

Em xin nhắc một lần nữa, thế nào chị cũng cố vào chơi. Em mong đấy.

Kính thư,

HIỀN

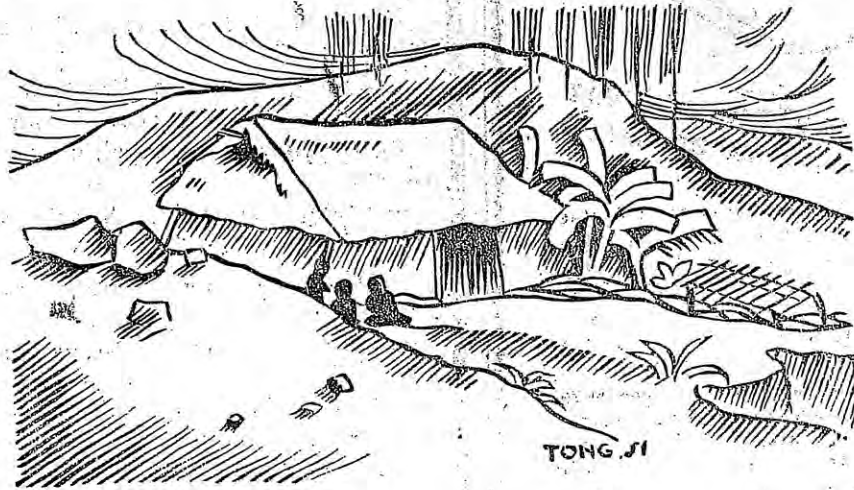
Hiền cho thư vào phong-bì, mỉm cười tự nhủ thầm: «Chị Oanh biết Voi là ai, mà mình nói truyện Voi với chị ấy?» Có một điều nàng không nghĩ đến là trong thư nàng không khoe tấm thân nở nang, vạm vỡ, cân đối của Voi, như nàng đã khoe với hết thầy mọi người.

Có lẽ vì mấy hôm trước đây, nhờ về một sự tình cờ, nàng đã nhận ra rằng anh dân chài không phải chỉ có những đặc tính về hình thể, và tâm hồn anh không phải chỉ có những đặc tính thành thực, chất phác, ngay thơ.

Hôm ấy ba người lên chơi hòn

Trống Mái. Cùng đi với một anh con trai đến một nơi vắng vẻ, Hồng hơi ngượng tuy Voi chỉ là một người quê mùa. Nhưng vì quá nề Hiền, nàng không muốn trái ý bạn.

Bấy giờ vào khoảng hơn 3 giờ chiều, trời nóng như thiêu như đốt. Lên hết cái dốc gần đường phố Cầu, Hồng phải ngồi lại nghỉ mệt ở dưới bóng một tảng đá lớn, bên chùa Sâm-son,



vừa cầm nón quạt vừa thở hồn hèn. Hiền mỉm cười đưa mắt nháy Voi để thăm báo cho chàng biết rằng cô bạn của mình yếu ớt quá. Chàng không hiểu nghĩa cái cử chỉ ấy, bèn lên đỡ mặt củi đầu.

Nhưng chàng lại vui vẻ cười ngay được, vì chàng thấy Hiền và Hồng không chút giấu diếm, lấy gương và phần ra trang điểm để sửa lại nhan sắc bị mồ hôi làm hoen ố.

— Các cô đánh phấn làm gì, ở đây có ai đâu?

Câu nói rất có lý và rất ngộ nghĩnh khiến Hiền phải ngẫm nghĩ. Rồi nàng cười lớn bảo Voi:

— Chẳng có anh là gì?

Voi không hiểu cũng cười theo.

Gần đấy, trong một khoảng đất bằng phẳng, dăm con bò thân, nhiên đứng gặm cỏ non. Những trẻ mục đồng vào ăn nắng trong chùa nghe tiếng cười, chạy ồ cả ra, tò mò nhìn. Hiền khó chịu, dục Hồng đứng dậy đi.

Qua chùa, ba người xuống một cái giốc. Tuy trời nóng bức, và Hồng yên lặng vừa bước vừa thở, Hiền vẫn luôn mồm hỏi truyện, tuy bạn đã phào hơi tai, chỉ trả lời nhạt gừng.

Voi thì đi rất mau, vượt hẳn lên trước. Cách một quãng, chàng lại đứng đợi. Sau chừng muốn tỏ cho anh đánh cá khỏe mạnh kia biết rằng mình cũng chẳng ươn hèn gì, Hiền rảo bước đi kịp chàng và cùng chàng đứng lại chờ bạn.

Trong khi ấy thì hai người nói truyện liên miên về hết các thứ. Trông thấy ngọn núi, đồng đá, thung lũng nào, Hiền cũng hỏi tên. Mà Voi cũng thích giảng nghĩa. Hình như suốt vùng này chứa đầy những kỷ niệm êm đềm về đời quá khứ của chàng, khiến chàng chỉ mong có người hỏi đến để nói, nói thực nhiều:

— Đây là khe nước, hễ mưa to thì

Buồm là hai cái vù. Còn Đường Trèo chạy thẳng xuống dưới kia là dúi, là chân.

Hiền rừ ra cười, rồi đứng chờ cho Hồng theo kịp, nàng bảo bạn:

— Chị đã thấy chưa, rầy núi này là người con gái trần truồng hay mặc may-ô nằm phơi mình dưới ánh mặt trời.

Nàng quay lại hỏi Voi:

— Thế xóm Sơn của anh ở vào chỗ nào người con gái?

Anh chàng đánh cá không hiểu đó là câu nói cợt, ngờ ngần đáp:

— Thưa cô, tôi cũng không rõ. Tôi chỉ biết xóm tôi ở chân núi Đầu-cầu.

— Đầu-cầu? Ồ, tên hay nhỉ!

Hồng chau mày thì thăm trách bạn:

— Sao chị cứ nói đùa anh ấy mãi thế? Người ta hiền lành, không nên chế nhạo người ta như thế.

Nhưng anh đánh cá vẫn thật thà giảng nghĩa:

— Vâng, núi Đầu-cầu. Người tây thường gọi là núi con Voi, vì nó cũng hơi giống cái đầu voi thò vòi xuống hút nước biển.

Hiền nghe lơ đễnh vì đương mãi dăm dăm nhìn một người đàn bà già lom khom từ trong một túp nhà tranh lụp xụp đi ra. Theo liền sau một com chó mực sỏ ra sủa dữ dội. Bà lão đuôi chó rồi ngửa tay xin tiền.

Hồng chun mũi ghé tòm, vì bà lão ăn mặc vừa lòi thối, vừa bẩn thỉu. Hiền thì cho cái lối xin tiền như thế dễ tiện quá, nhất là nàng lại thấy một người đàn bà khỏe mạnh, ý chừng com dáu bà lão, đương ngồi thái khoai lang ở ngoài sân. Nàng nghĩ thầm: «Con cái kiếm ăn được, sao lại dễ mẹ già tự hạ xin tiền khách qua đường?»

Nhưng Voi đã tiến lại gần chào hỏi:

— Bà Đa ơi, anh Đa đã đỡ chưa?

Bà lão ngàng nhìn:

— Anh Voi đấy à. Nhà nó vẫn thế đó, anh à.

Hiền tò mò cúi nhìn vào trong nhà. Ở gian bên, một người đắp chiếu nằm rên trên một cái giường lát tre siêu vẹo, dưới gầm để ngổn ngang một đồng khoai lang. Cái giường ấy với cái phản thấp kê gian bên kia và cái ờ rơm ở gian giữa, đó là tất cả đồ đạc trong nhà. Sự nghèo nàn, làm cho Hiền rùng mình ghê sợ, không hiểu sao ở vào cảnh trợ trợ đến thế mà người ta sống được. Nàng nghĩ thầm bảo Hồng:

— Trời ơi! một mẹ già, hai vợ chồng với sáu, bảy đứa con sống lúc nhúc trong gian nhà lụp xụp, chật hẹp!

(xem trang sau)

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI
Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAU'S
18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

do «Cai Coupeur» đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lấy công làm lãi.

Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hãi bạn về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vậy trước khi may quần áo hay mua mũ, xin hãy lại thăm CH. MAU'S và DAN MÓI, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dùng phải những «hàng thối» của một vài hiệu buôn, bán solde cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng. Những hàng «mode» bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAU'S chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. DAN MÓI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$30 xin biểu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biểu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biểu một cái mũ và xin để rất nhiều hoa hồng cho riêng những các bạn cùng đủ nhà may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biểu riêng một bộ.

Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAU'S và DAN MOI là một sự thiệt lớn,

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux: Wings (importé d'Angleterre) - Porte-pipe (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus: Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry and Son.

mũ có gửi bán tại Saigon: Mon chemisier Rue Catinat, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyen van Nhac Rue d'Espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Cần Đại-lý độc quyền ở Saigon.

**SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU**



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết răn là do ở sự suy-vi của một thể-chất của da-dẻ, gọi là Biocel mà thông-thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy ở những sức vật hãy còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng trước khi súc phấn, thì dùng kem TOKALON màu trắng (không mỡ), là thứ kem không những làm cho da-dẻ trở nên trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa. Kem trắng làm mất những lỗ chân lông mở rộng, và những chân hương.

Các bà các cô có thể chắc chắn được rằng dùng cách «sửa-trị dung hoa» kem trắng và kem hồng da-dẻ sẽ được tươi tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

**BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochat et C^o-45, B^e Gambetta à Hanoi**

— Mà chị trông kia: Những đứa con, người thì gầy, bụng thì ồng, mắt thì toét.

Hiện ngắm Voi đương đứng nói truyện với con dâu bà lão và bảo bạn: — Quái, trẻ con vùng này coi yếu đuối cả, mà sao những người đi đánh cá thì khỏe mạnh, vạm vỡ thế kia?

Khi đã cho mỗi đứa trẻ một xu, Hiền và Hồng đi thẳng không dám quay cổ trở lại nhìn cái túp nhà tranh tồi tàn. Voi theo sau bảo hai người: — Anh Đa ốm đã năm, sáu hôm nay không đi nghề được. Túng đói lắm. Sáng nay qua nhà thương, tôi đã xin cho anh ấy mấy viên thuốc sốt đấy, nhưng coi chừng chẳng ăn thua chi.

Hiền hỏi: — Lúc này anh đưa thuốc cho vợ người ốm đó, phải không? — Chính phải. Với lại tôi giúp chị ấy một hào.

Hiền cảm động nhìn Hồng. Voi nói tiếp: — Anh ấy túng bán lắm, đất cát bán cả, phải lên ở nhờ đất nhà nước, trông nhờ qua quit ít khoai, ít ngô lấy cái ăn.

— Nhưng anh ấy cũng đi nghề kia mà?

— Đi nghề là khi nào người ta thuê.

Hai cô tình, đi nghề phải có vốn sắm mảng, sắm lưới chừ. Vốn ấy nhiều thì hai, ba trăm bạc, ít ra cũng phải hai, ba chục. Anh Đa còn bao giờ có tiền dư, nên chỉ đi bắt ngao, câu cá nhì nhằng. Tôi thương anh ấy lắm, một mẹ già với lại một đàn con, mà không có nghề thì đến chết đói mất. Vì thế, tôi thương bảo anh ấy đi nghề với tôi, kiếm được nhiều thì tôi chia cho nhiều, kiếm được ít thì lấy ít vậy. Độ này anh ấy ốm không đi nghề được, thì họa hoạn tôi cũng phải giúp anh ấy một vài hào, dăm ba xu.

Hai cô thiếu nữ lấy làm kính phục tấm lòng thương người của Voi, đưa mắt lạng lẽ nhìn nhau.

(Còn nữa) **Khái Hưng**

Thi trung câu ý kiến

(Tiếp theo trang 11)
Vũ quốc Trinh, 3ème Année Cours primaire supérieur Thái-bình (VVM)

Nguyễn văn Dương, Villa des Aréquiers Nghĩa-hung Namđinh (TSR)

Nguyễn trần Giu, 58 Saumure Hanoi (TSR)

Myosotis Thái Kiều, 10 Jean Dupuis Hanoi (xin cho biết tên thật) (TSR)

Lê thành Trà, Tràng-bảng Cochinchine (TSR)

Hoàng văn Phin 4ème Année Collège Namđinh (CBN) (xin cho biết chỗ ở)

Nguyễn văn Đức, 72 Jacquin Hanoi (TSR)

Vũ Thuần, 82 Paul Doumer (VVM) (cho biết chỗ ở)

Cô Nguyễn thị Tuyết, 60 Rte de Huế (Etage) (GNN)

Bà Phan đăng Tài, Résidence Hà-tĩnh (TSR)

Phan đăng Dương, Ecole Hà-tĩnh (GNN)

Trần hữu Thái, 51 Broni Hanoi (VVM)

Vũ văn Lợi, 33 Lamblot Hanoi (GNN)

Bùi văn Chương, Lang hồ Vĩnh Long (GNN)

Lưu Huyền, 52 Massiges Saigon (VVM)

Cahat Vientiane Laos (VVM)

Nguyễn văn Quý, 153 Bạch-mai Hanoi (CBN)

Nguyễn quang Hương, 318 Bachmai Hanoi (VVM)

Yong Manjum, 103 Armand Rousseau Hanoi (TSR)

Trần gia Nghĩa, 55 Ferblantiers Hanoi (VVM)

Nguyễn cao Thuận, 43 Armiral Senés Hanoi (VVM)

Nguyễn đăng Thìn, 358 Bạch-mai Hanoi (CBN)

Xin nhận:

Ai muốn đổi chỗ ở thì viết thư ngay đến nhà báo, vì 15 ngày sau khi đăng báo, chúng tôi sẽ gửi đi và lúc đó có thất lạc, chúng tôi không chịu trách nhiệm.

Ai ở Hanoi muốn đến nhà báo lấy sách thì cũng xin đến lấy trong hạn đó. Hết hạn, nhà báo cứ gửi sách đi. Người nào không chỉ rõ muốn lấy sách gì hay muốn lấy những cuốn đã bán hết chưa in lại, thì nhà báo tự tiện thế một cuốn khác thay vào. Muốn tránh mọi điều bất tiện, xin những người trúng thưởng bằng lòng nhận cuốn đó, đừng yêu cầu thay đổi.

Xin cảm ơn hết thầy các bạn gửi phiếu dự thi. **Phong hóa.**

**VIÊN-ĐÔNG
TỒN-TÍCH HỘI**

Của Hội từ - bản SEQUANAISE thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-đụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đãng-bà Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Món tiền lưu - trữ (Tính đến 31 Decembre 1934) **440.586\$57** để Hội hoàn lại vốn cho người đã góp), Tổng-xúc ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892 Sở Quản-lý ở SAIGON 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Nếu các ngài muốn được dễ-dàng
Một cái vốn to
mà mỗi tháng chỉ phải để dành
Một món tiền nhỏ
thì hãy mua ngay

PHIẾU VIÊN-ĐÔNG TỒN-TÍCH

được dự

3 kỳ xỏ-sô trong
— mỗi tháng —

tức 540 kỳ xỏ-sô cho đến lúc hết hạn phiếu.

Muốn hỏi-hạn điều gì bản-hội sẵn lòng chỉ bảo giúp không phải phí tổn.

Hội cần nhiều người đại-lý có đảm-bảo chắc-chắn

CINEMA TONKINOIS Từ thứ sáu 18 đến thứ năm 24 Oct. 1935

Tại tư-khởi hải-trữ d'nh RAIMU sẩm vai chính. trong phim: TARTARIN DE TARASCON

Một thiên tiểu thuyết trao phùng tuyệt tác của nhà đại văn sĩ Alphonse Daudet. — Ai xem phim này cũ phải ôm bụng mà cười dữ dội trong hai, tiếng đồng hồ.

CINEMA PALACE Từ thứ tư 16 đến-thứ ba 22 Octobre 1935

Chiếu tích: COMME TU ME VEUX

do đạo hát trữ danh GRETA GARBO, Melynn Douglas và Eric Von Stroheim sẩm những vai chính. Một chuyện tình rất cảm động lại do đơ GARBO sẩm chắc các bạn sẽ vỡ lòng vì bao lần đơ GARBO lên màn ảnh là được các bạn hoan nghênh, nay trong phim này GARBO sẩm, tuyệt khéo hay hơn các phim trước nhiều.

**SỐ HUỆ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN
60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)**

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hột-soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc **Huệ-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cứ hòa-huẩn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ dần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương thuốc trị bệnh phong tình như thuốc **Huệ-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ căng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mũ lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vót chớ không khi nào trị bệnh được.

Thuốc **Huệ-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** bảo chế toàn bằng những dược liệu bản xứ, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp **1 \$ 00**

VÕ - BÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 - No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KINH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Huế

PHÂN CỤC

Bác Ninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồnggay 4, Place GdRocher
Kiếnan Phố Chợ
Namđinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kiểm
Phủ-lý, Phố Châu Cầu
Phủ-thọ Phố Đệ Nhất

Sontay Rue Hậu-An
Thái Nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphong 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Làoakay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ-nhò-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viếttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TẾ DƯỢC

Caobảng 91, Mal. Foch
Langson 44, phố Chợ
Vinh 97, Vinh Thanh

Đàpcâu 16, phố Chính
Vinh 97, Vinh Thanh

Gialam 18, Ngọc Lâm và cácPhủ, Huyện, cho mớ ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.



Hai nghìn thợ đình công đã đi làm

Thu đầu mới. — Vì có ông Thống đốc Pagès can thiệp, các chủ lò đã không rút 20% tiền công của thợ nữa. Non 2.000 thợ ở các lò chén các nơi Thudamot và Búng đình công được đảm hôm nay đã đi làm như thường.

Cuộc thi thơ lục Hà Đông

Hà-đông. — Sẽ có cuộc thi thơ lục nội-hóa ở Hà-đông từ 19 đến 27. 10. 35. Trong khoảng 8 hôm đó sẽ có những cuộc trưng bày và nhiều cuộc vui để quảng cáo cho hàng thơ lục nội hóa như : trưng bày các máy cửi, đám rước của các làng dệt lụa, thi trẻ con mặc thường phục bằng thơ lục Hà-đông, thi y phục phụ-nữ, thi xe kết hoa và nhiều cuộc vui khác.

Hôm nào cũng mở cửa từ 8 giờ đến 19 giờ. Tiền vào cửa 0\$05.

Việc chiến tranh Ý-Á

Rome 6.10. — Quân Ý chiếm được Adoua và nhiều nơi trọng yếu khác.

Addis-Abeba 8. 10. — Vua Seyoun điện về đã bắt sống được một đại tá và 30 tướng Ý. Chừng 12 hay 13 này, hoàng đế Silassie sẽ thân ra mặt trận cầm quân.

Addis-Abeba 9. 10. — Kinh thành cũ của Abyssinie là Aksoum đã thất thủ.

Genève 11.10. — Đại biểu Á tại hội Quốc Liên nói chính phủ Á sẽ sẵn lòng ký hòa ước với Ý, nếu Ý nhượng bộ. Trái lại, nếu Ý quyết chiếm Ethiopie, dân Á sẽ liều chết chống cho đến cùng.

Genève 11. 10. — Hội Quốc liên công nhận là lỗi ở Ý trong cuộc xung đột Á-Ý, và đã quyết định bán khí giới cho Á, nhưng trái lại, không bán cho Ý.

Kết quả cuộc thi của báo

« Patrie annamite »

- 1er Ông Lê liên Vũ, Thanh-hóa : 200\$00.
- 2e Ông Lê văn Nuu, Qui-nhơn : 50\$00.
- 3e Ông Hoàng xuân Hàn, Paris : 30\$00
- 4e, 5e, 6e, 7e — Ô. Ô. Edward C. Chodako (Hai-phong), Trần văn Sự (Phủ-lý), Kim (Huế),

Lê-văn-Hoa (Hanoi) : mỗi người 10\$00 và một năm báo P.A.

Sách mới

Hanoi. — Bản báo mới nhận được cuốn « Nhân quyền » của ông Phạm-huy-Lục, phó hội trưởng hội Nhân quyền Hanoi.

Xin giới thiệu sách trên cùng đọc giả P. H.



Muốn giải nghĩa, các bạn chỉ phải lấy thuốc hay bút chì xanh đỏ tô vào các ô theo thứ tự sau đây :

1 màu đen, 2: xanh, 3: đỏ, 4: trắng

Vua thuốc bổ ở Viên - Đông

CU'U LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này :

- 1°) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt, nhức mỏi bản thân, hay ập sâu đã dượt.
- 2°) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau lưng, mỏi gán, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.
- 3°) Đàn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm bất cầu do nguyên nhân nào.
- 4°) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực thiếu trí khôn, hay đau vặt.
- 5°) Không bệnh nên uống, thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

DẦU Cù-là Vo dinh Dân
thoa uống trị bá chứng hay hơn hết 0\$10 1 lọ

Thật là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHƯA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẲNG Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KINH CAO

BÁN TẠI:

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

- | | | |
|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| Bắc Ninh 219, Rue Tiên-An | Sontay Rue Hậu-An | Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ |
| Haidương 27, phố Khách | Thái Nguyên Phố Cửa Chợ | P. I. thương 20, Gde Rue |
| Hồngngay 4, Place Gd Rocher | Vientiane R. Georges Mahé | Phủ-nho-quan, Phố Mới |
| Kiến An Phố Chợ | Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách | Quảngyên, phố Chợ |
| Namdinh 27, Rue Carreau | Hà-đông 2bis, Ng - hữu - lộ | Thái bình 103 Jules Piquet |
| Phát-diệm, Thượng-kiểm | Haiphg. 84-86, P. Doumer | Thanhhoa 29, Grande Rue |
| Phủ lý, Phố Châu Cầu | Hưngyên 34, Harmand | Việttri, phố Gare |
| Phủthọ Phố Đệ Nhất | Laokay 13, Phố Tèo | Yênbay, phố Gare |

TẾ DƯỢC

- | | | |
|-----------------------|-------------------------|---------------------------|
| Caobang 91, Mal. Foch | Đáp cầu 16, phố Chính | Gialam 18, Ngọc Lâm |
| Lạngson 11, phố Chợ | Vinh yên 97, Vinh Thanh | và các Phủ, Huyện, cho mở |
- ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Cao môn và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.
Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

CÓ DỰ CUỘC THI TẠI HỘI-CHỢ HADONG TỪ NGÀY 19 ĐẾN NGÀY 27 OCTOBRE 1935

FUMEZ VOTRE JOB
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiểm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Septembre
 Chủ tọa: Ông Bruno - Dự kiến: Các Ông: Ng.-van-Hoanh, Vu-dinh-Ngo

Cách thức số 2 - Bộ số 1657			
1997	Ông Huỳnh ngọc Chi ở Phanhiết	\$ 1.000,00	
15259	Bà Trần thị Thủy ở nhà ông Tinh ty rượu Yên phụ Hanoi	1.000,00	
40817	Ông Bùi quang Đôn ở Mỹ-Tọa	1.000,00	
8185	— Trần thiên Điền ở Haiphong	500,00	
876	— Nguyễn văn Trọng ở Nhatrang	250,00	
6026	— Kim-Tiên de Monteiro ở Phnômpenh.	250,00	
Cách thức số 3 - Bộ số 80			
80	Bà Khương bình Tinh ở Cantho.	1.000,00	
2667	Ông Bui Chi Sergeant C. H. R. 3e R. T. T. ở Bacninh.	125,00	
Cách thức số 3 - Xổ số trả tiền lợi: Số tiền lời là: 358\$42			
2019	Ông Phạm sĩ Vinh ở Binhđinh được.	179,21	
2022	Bà Lê thị Phi ở Tayhoa được.	179,21	
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn vốn gấp bội			
19074 A	Vé này đóng góp trễ quá một tháng, không được dự phần xổ số trên đây.		
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 2159			
6406 A	Bà Nguyễn thị Truoc ở Cholon	500,00	
19527 A	— Võ thị Trọng ở Huế	500,00	
25457 A	— Nguyễn thị Hao ở Choquan	200,00	
Những phiếu số 1965A, 13760A, đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về kỳ xổ số trên đây.			
Cách thức số 5 - Xổ số miễn góp - Bộ số 1321			
3068 A	Ông Nguyễn hữu Liên ở Saigon.	GIÁ BÁN LẠI 532\$00	GIÁ PHIẾU 1.000,00
23994 A	— Nguyễn trọng Phong ở Haiphong	267,00	500,00
1303 A	Bà Trương thị Xương 58 phố Hàng Bông Hanoi.	106,40	200,00
27539 A	Bà Nguyễn thị Thiếp ở Tân-Châu	100\$40	200,00
Những phiếu số 12490A, 12548A, 24153A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về phần xổ số trên đây.			

Các người chủ phiếu số 5 được chia lợi của hội, kể từ ngày mua phiếu trong các hội lập bản ở Viên-đông có một hội Vạn Quốc Tiết Kiệm chia lợi cho người mua phiếu, kể năm thứ nhất Tiền lời trong năm 1934, chia ra cho những người mua phiếu số 5 trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 :

86 M. Paul Coulom ở Saigon.	1.001\$00
24733 M. Nguyễn văn Sao ở Tânchâu.	200\$00

Số tiền hồi vốn gấp bội về tháng Octobre 1935 đã định là: 5.000\$00 và mở vào ngày thứ hai 28 Octobre 1935

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng
= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

Muốn triệt bệnh tình...

Lậu, giang mai, hạ cam dù có biến chứng nguy hiểm (complication dangereuses) chỉ nên lại ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng chữa bệnh. đủ khí cụ để chữa cho tiết noc. Có chỗ cho người ở xa đến chữa bệnh. Nhận chữa khoán đàn ông đàn bà. Thuốc lậu 0\$60 một ống. Thuốc giang-mai 1\$00. Có thuốc lặn đàn bà (vaginite) đau dạ con (métrite) thuốc khí hư, bổ thận điều kinh, thuốc thiên truy, thuốc thực v. và 1 ống thuốc không cũng khỏi hẳn. Muốn chữa lấy cũng được. — Đại-lý: Lê-quang-Thiếp Metz aiphong — Phan-thị-Lộc, Tofforin Vientiane — Trần-lập-Thành Bà-trị Bentre. Thơ và mandat gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thước.

xi-gà và thuốc-lá hiê

MÉLIA là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giá nhờ)

Chỉ có 0\$06 một gói Marina
rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền: RONDON ET Cie

HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON